

CHAPTER V THE THREE DEPARTMENTS OF THE HIERARCHY

We have already dealt with the subject of the founding of the Hierarchy upon earth, and we saw how it came to be, touching likewise upon certain crises which have occurred, and which still affect events in the present time. In dealing with the work and aims of the personnel of the Hierarchy, it will not be possible to state what those aims have been, nor to consider in detail who the active personalities have been during the past millennia of years since the Hierarchy came into existence.

CHƯƠNG V BA NGÀNH CỦA THÁNH ĐOÀN

Chúng ta đã bàn về chủ đề sự thành lập của Thánh đoàn trên địa cầu, và đã thấy bằng cách nào Huyền giai này ra đời, cũng như đề cập đến một số cuộc khủng hoảng đã xảy ra, và vẫn còn ảnh hưởng đến các biến cố hiện nay. Khi bàn về công việc và những mục đích của các thành viên trong Thánh đoàn, chúng ta sẽ không thể nêu rõ các mục đích này đã là những gì, và cũng không thể xét chi tiết về các nhân vật nào đã chủ động công việc trong nhiều ngàn năm qua, từ khi có Thánh Đoàn.

1. As this chapter opens, we find Master D.K. purposefully limiting the scope of His inquiry. Given that extant historical writings account for, perhaps, no more than ten thousand years of the world historical process, is it no wonder that when faced with millions of years of planetary history, He chooses not to go into detail.

1. Khi chương này mở ra, chúng ta thấy Chân sư D.K. cố ý giới hạn phạm vi khảo cứu của Ngài. Với việc các tác phẩm lịch sử còn tồn tại có lẽ chỉ đề cập đến không quá mười nghìn năm của tiến trình lịch sử thế giới, nên không có gì lạ khi đối mặt với hàng triệu năm lịch sử của hành tinh, Ngài quyết định không đi vào chi tiết.

2. Great spiritual events in the relatively recent history of our planet (i.e., during the past twenty-one million years or so) have created the kingdom in nature known as *humanity* and affected it profoundly. Decisions within Shamballa have determined the state of our present human civilization and culture. Those factors which determine our lives most have originated (apparently) outside ourselves altogether. We human beings are tiny factors in a relative huge system of causes and effects.

3. One day, when we are members of the Spiritual Hierarchy of our planet, we will be able to “read the record” for ourselves, and understand in far greater depth all that “we” and our planet have experienced since the inception of the human kingdom.

2. Những sự kiện tâm linh lớn trong lịch sử tương đối gần đây của hành tinh chúng ta (tức là trong suốt hai mươi một triệu năm qua) đã tạo ra giới trong tự nhiên được gọi là nhân loại và ảnh hưởng sâu sắc đến nó. Các quyết định của Shamballa đã xác định tình trạng của nền văn minh và văn hóa nhân loại hiện tại của chúng ta.

Những yếu tố quyết định cuộc sống của chúng ta hầu hết đều bắt nguồn (dường như) bên ngoài chính chúng ta. Nhân loại chúng ta là những nhân tố nhỏ bé trong một hệ thống nguyên nhân và kết quả tương đối khổng lồ.

3. Một ngày nào đó, khi chúng ta là thành viên của Thánh đoàn tinh thần của hành tinh của chúng ta, chúng ta sẽ có thể "đọc hồ sơ" cho chính mình và hiểu sâu hơn tất cả những gì "chúng ta" và hành tinh của chúng ta đã trải qua kể từ khi bắt đầu giới nhân loại.

Many great Beings from planetary and solar sources, and once or twice from cosmic sources, have at times lent Their aid and dwelt briefly upon our planet. By the energy which flowed through Them, and by Their profound wisdom and experience, They stimulated earth's evolutions and brought the purposes of the Planetary Logos so much the nearer to completion. Then They passed on, and Their places were taken by those among the members of the Hierarchy Who were willing to undergo a specific training and expansion of consciousness. In turn these adepts and Masters had Their places filled by initiates, and thus constantly has there been opportunity for disciples and highly evolved men and women to pass into the ranks of the Hierarchy, and thus constantly has there been a circulation of new life and blood, and the coming in of those who belong to a particular period or age.

Nhiều Đấng cao cả đã đến từ các nguồn hành tinh và thái dương, và một hay hai lần đến từ các nguồn vũ trụ, thỉnh thoảng các Ngài cũng trợ giúp và lưu lại hành tinh này một thời gian ngắn. Với năng lượng lưu chuyển qua các Ngài, cùng với kinh nghiệm minh triết sâu xa, các Ngài đã kích thích các trường tiến hoá của địa cầu, và đưa các mục đích của Hành Tinh Thượng Đế mau đến gần mức hoàn tất. Sau đó, các Ngài ra đi và địa vị của các Ngài được thay thế bởi các thành viên nào của Thánh đoàn đồng ý nhận một cuộc rèn luyện và phát triển tâm thức đặc biệt. Đến lượt các vị trọn lành và Chân sư này lại được các điểm đạo đồ thay thế, và do đó những người đệ tử và những người nam, nữ tiến hoá cao luôn luôn có cơ hội nhập vào hàng ngũ của Thánh đoàn, và do đó luôn luôn có sự luân chuyển sự sống và tinh khí mới, và sự giáng nhập của những vị thuộc về một thời kì hay thời đại đặc biệt.

1. Here Master D.K. is speaking of the coming to Earth of not only extra-planetary but of solar avatars. These Beings must, for the moment, remain nameless, but we can suspect that the planet Venus was involved and also the star (or star system of) Sirius.

2. The main principle is easily realized; help is always available and the universe is fundamentally beneficent. The universe is designed on the principle of sacrifice, functioning from high to low and low to high.

1. Ở đây Chân sư D.K. đang nói về việc đến Trái đất của không chỉ những sinh mệnh ngoài hành tinh mà còn các hóa thân đại diện thái dương hệ. Hiện tại, những vị này chúng ta vẫn chưa được biết tên, nhưng chúng ta có thể đoán rằng có liên quan đến hành tinh Venus và cả ngôi sao (hoặc hệ thống sao của) Sirius.

2. Nguyên lý chính được dễ dàng nhận ra; sự giúp đỡ luôn sẵn sàng và vũ trụ về cơ bản là tốt lành. Vũ trụ được thiết kế theo nguyên lý hy sinh, vận hành từ cao đến thấp và thấp đến cao.

3. While humanity and the plane have received aid from extra-planetary and even solar sources, it is also true that great servers of humanity and Earth have been derived from within our own planetary scheme (whether from the Moon-chain or evolving from the ranks of our own Earth-humanity). Given our ignorance of ancient planetary history, the majority of these names must also remain unknown to us.

4. Today, when thinking of the world's great Teachers, we speak in terms of the Buddha and the Christ, but, during long-passed eras, Teachers and Sages as great as They almost certainly have existed. While the names of such Teachers have been lost to posterity, Their beneficent legacy has reached us in the form of improved conditions for and within humanity and upon the planet.

3. Trong khi nhân loại và cõi giới này đã nhận được viện trợ từ các nguồn ngoài hành tinh và thậm chí cả thái dương, thì cũng đúng là các đấng phụng sự vĩ đại của nhân loại và Trái đất được bắt nguồn từ trong hệ hành tinh của chúng ta (cho dù từ dãy Mặt trăng hay tiến hóa từ Thánh đoàn của Địa cầu-nhân loại của chúng ta). Do sự thiếu hiểu biết của chúng ta về lịch sử hành tinh cổ đại, phần lớn những cái tên này chắc hẳn vẫn còn là ẩn số đối với chúng ta.

4. Ngày nay, khi nghĩ đến những Vị Huấn sư vĩ đại của thế giới, chúng ta nói về Đức Phật và Đức Christ, nhưng trong suốt thời đại lâu dài, những Vị Huấn Sư và Hiền Nhân vĩ đại như Họ gần như chắc chắn đã tồn tại. Mặc dù tên tuổi của những Vị Huấn Sư như vậy đã bị thất truyền với hậu thế, nhưng di sản tốt đẹp của các Ngài đã đến với chúng ta dưới hình thức là các điều kiện được cải thiện cho nhân loại cũng như trên hành tinh.

5. When we think of the present members of Shamballa, we find that today, even long ages after the founding of the Hierarchy, there are still those who derive from planetary sources other than our Earth. Through intensive processes of long duration, some of the members of our Hierarchy have undergone what the Tibetan calls "specific training" to fill these Shamballic and higher hierarchical posts. The former Hercules was probably one such, as, at this time, He is said to be a member of Shamballa.

5. Khi chúng ta nghĩ về các thành viên hiện tại của Shamballa, chúng ta thấy rằng ngày nay, thậm chí rất lâu sau khi thành lập Thánh đoàn, vẫn có những Vị đến từ các nguồn hành tinh khác ngoài Trái đất của chúng ta. Thông qua các quá trình tập trung trong thời gian dài, một số thành viên của Thánh Đoàn của chúng ta đã trải qua cái mà Chân sư Tây Tạng gọi là "đào tạo chuyên biệt" để lấp vào các vị trí trên Shamballa và Thánh đoàn cao hơn này. Hercules trước đây có lẽ là một trong những người như vậy, vào thời điểm này, người ta cho rằng Ngài là một thành viên của Shamballa.

6. As ages pass, there is a constant progression and upward movement. Initiates take the place of upward-moving Masters, and disciples take the place of initiates. The process of “moving up through the ranks” sees opportunity to ‘ascend’ conferred upon all those associated with the hierarchical structure of the planet.

7. In all this constant mutation, the Divine Plan for any particular historical period is well-served by those who know best (as a result of first hand participation in the civilization and culture of the times) the problems of that period. The Divine Plan is characterized by adaptability, and the mode of hierarchical progression serves the process of intelligent adaptation to planetary need.

6. Khi các thời đại trôi qua, có một sự tiến triển và vận động đi lên không ngừng. Các vị điểm đạo thế chỗ cho những Chân sư chuyển lên, và đệ tử thế chỗ cho điểm đạo đồ. Quá trình “thăng tiến qua các cấp bậc” cho thấy cơ hội “thăng tiến” được trao cho tất cả những ai có liên quan đến cấu trúc Thánh đoàn của hành tinh.

7. Trong tất cả sự hoán chuyển liên tục này, Thiên Cơ cho bất kỳ giai đoạn lịch sử cụ thể nào cũng được phụng sự tốt bởi những người hiểu rõ nhất (kết quả của việc trực tiếp tham gia vào nền văn minh và văn hóa của thời đại) các vấn đề của thời kỳ đó. Thiên Cơ được đặc trưng bởi khả năng thích ứng, và phương thức tiến hóa theo thứ bậc phục vụ quá trình thích ứng thông minh với nhu cầu của hành tinh.

Some of the great names during the later periods are known to history, such as Shri Sankaracharya, Vyasa, [Page 38] Mahommet, Jesus of Nazareth, and Krishna, down to those lesser initiates, Paul of Tarsus, Luther, and certain of the outstanding lights in European history. Always have these men and women been agents for the carrying out of race purpose, for the bringing about of group conditions, and for the furthering of the evolution of humanity. Sometimes they have appeared as beneficent forces, bringing peace and contentment with them. More often have they come as agents of destruction, breaking up the old forms of religion and of government in order that the life within the rapidly crystallising form might be set free and build for itself a newer and a better vehicle.

Một số các tên tuổi lớn vào các thời kỳ gần đây được lịch sử biết đến [38], như Shri Sankaracharya, Vyasa, Mahommet, Jesus ở Nazareth, và Krishna, xuống đến các điểm đạo đồ cấp thấp hơn như Paul ở Tarsus, Luther, và một số trí tuệ nổi bật trong lịch sử Âu châu. Luôn luôn những người nam và nữ này đã là các tác nhân thực hiện mục đích của nhân loại, cho việc mang lại các điều kiện tập thể, và cho việc thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại. Đôi khi họ đã xuất hiện như mãnh lực nhân ái, mang theo cùng họ hòa bình và sự hài lòng. Thường thì họ đã đến với tư cách các tác nhân hủy diệt, phá vỡ các hình thức cũ kỹ của tôn giáo và chính quyền để cho sự sống bên trong hình thể đang kết tinh mau chóng, có thể được giải phóng và tạo cho mình một vận cụ mới mẻ, tốt đẹp hơn.

1. The Tibetan mentions the names of great teachers and servers emerging on differing ray lines. In this list, Vyasa may well be the most ancient, but not according to documentation in the usual encyclopedic sources which places him after Krishna.

According to *The Secret Doctrine*, however, there were many Vyasas (just as there may have been a number of Patanjalis); it appears to be a generic name. The Encyclopedia Britannica shows him flourishing around 1500 BC as the compiler of the Indian Epic, the Mahabharata and organizer of the Vedas. The Vedas are, of course, far more ancient than 1500 BC and many Vyasa may have been involved in “dividing” the Vedas.

1. Chân sư Tây Tạng đề cập đến tên của những người thầy vĩ đại và những vị phụng sự nổi lên trên các đường lối cung khác nhau. Trong danh sách này, Vyasa có thể là cổ xưa nhất, nhưng không phải theo tài liệu trong các nguồn bách khoa toàn thư thông thường mà xếp Ngài sau Krishna.

Tuy nhiên, theo *The Secret Doctrine*, có rất nhiều Vyasa (cũng như có thể đã có một số Patanjali); nó dường như là một cái tên chung chung. Bách khoa toàn thư Britannica cho thấy Ngài thành công rực rỡ vào khoảng năm 1500 trước Công nguyên với tư cách là người biên soạn Sử thi Ấn Độ, Mahabharata và là người tổ chức kinh Veda. Tất nhiên, kinh Veda cổ xưa hơn nhiều vào năm 1500 trước Công nguyên và nhiều Vyasa có thể đã tham gia vào việc “phân chia” kinh Veda.

2. Both Jesus and Mahomet emerged on the sixth ray. Mahomet (according to the Tibetan, a “very advanced initiate”) was a disciple of the Master Jesus.

3. Krishna flourished some 5000 years ago and was, according to the Tibetan, an earlier incarnation of the Lord Maitreya (the present Christ).

2. Cả Jesus và Mahomet đều xuất hiện trên cung sáu. Mahomet (theo Chân sư Tây Tạng, một “điểm đạo đồ rất cao cấp”) là một đệ tử của Chân sư Jesus.

3. Krishna thành công rực rỡ cách đây khoảng 5000 năm và theo Chân sư Tây Tạng, là một hóa thân trước đó của Đức Di Lặc (Đức Christ hiện nay).

4. Paul of Tarsus (now a fifth ray Chohan) emerged on the fifth and first rays and Luther (a lesser initiate) upon the first and probably sixth. The “lights in European history” may well have included some of the great European philosophers. Pythagoras, Plato and Aristotle (though originating in the relatively “ancient” world) would have to be included, so foundational were they to European thought. Sir Francis Bacon was certainly another. Perhaps we could consider him the Archetypal European and to this day, as the Master R., He holds the post of Regent of Europe (as well of Europe’s extension, America).

4. Paul of Tarsus (bây giờ là vị Chohan cung năm) xuất hiện trên cung năm và cung một và Luther (một điểm đạo đồ thấp hơn) trên cung một và có lẽ là cung sáu. “Những ánh sáng trong lịch sử châu Âu” cũng có thể bao gồm một số triết gia châu Âu vĩ đại. Pythagoras, Plato và Aristotle (mặc dù có nguồn gốc từ thế giới tương đối “cổ đại”) sẽ phải được kể đến, vì vậy họ là nền tảng cho tư tưởng châu Âu. Ngài Francis Bacon chắc chắn là một Vị nữa. Có lẽ chúng ta có thể coi Ngài là Người châu Âu nguyên mẫu và cho đến ngày nay, với tư cách là Chân sư R., Ngài giữ

chức vụ Nhiếp chính của châu Âu (cũng như phần mở rộng của châu Âu, nước Mỹ).

5. It is clear that such great individuals do not live unto themselves alone. Their lives can be considered significant events in the evolutionary history of humanity.

6. Regardless of Their ray, They seem to bring something of the Shamballic quality, for They have broken up old, crystallized forms of religion and government so that new and better forms could emerge.

5. Rõ ràng là những cá nhân vĩ đại như vậy không sống cho riêng mình. Cuộc đời của các Ngài có thể được coi là những sự kiện trọng đại trong lịch sử tiến hóa của nhân loại.

6. Bất kể cung của các Ngài, các Ngài dường như mang một cái gì đó của phẩm chất Shamballa, vì các Ngài đã phá vỡ các hình tượng cũ, kết tinh của tôn giáo và chính phủ để hình tượng mới hơn và tốt hơn có thể xuất hiện.

7. It is said of the great second ray Teacher the Christ, "I bring not peace but the sword". Of course, this must be interpreted occultly as the "Sword of Truth" and the ability to discriminate between the real and the unreal and thus end glamor, but it also indicates the disturbance which a full release of the Christ-force will generate in society.

7. Người ta nói về Vị Huấn sư cung hai vĩ đại, là Đức Christ, "Ta không mang lại hòa bình mà là thanh gươm". Tất nhiên, điều này phải được giải thích một cách huyền bí là "Thanh gươm của Sự thật" và khả năng phân biệt giữa thực và không thực và do đó chấm dứt ảo cảm, nhưng nó cũng chỉ ra sự xáo trộn cái mà sự giải phóng toàn bộ năng lượng Đức Christ sẽ tạo ra trong xã hội.

Much that is stated here is already well known, and has already been given out in the different occult books. Yet in the wise and careful enunciation of collected facts, and their correlation with that which may be new to some students, comes an eventual synthetic grasp of the great plan, and a wise uniform realisation as to the work of that great group of liberated souls who, in utter self-abnegation, stand silently behind the world panorama. Through the power of their will, the strength of their meditations, the wisdom of their plans, and the scientific knowledge of energy which is theirs, they direct those force currents, and control those form-building agencies which produce all that is seen and unseen, movable and immovable in the sphere of creation within the three worlds. This, coupled to their vast experience, is what fits them to be the agents for the distribution of the energy of the Planetary Logos.

Nhiều điều trình bày ở đây đã được biết rõ, và đã được đưa ra trong những cuốn sách huyền bí khác nhau. Nhưng trong việc phát biểu một cách khôn ngoan và thận trọng các sự kiện được thu thập, và mối quan hệ của chúng với những điều có thể là mới đối với một số môn sinh, thì cuối cùng chúng ta sẽ có được sự thấu hiểu tổng hợp về Thiên Cơ vĩ đại, và một nhận thức khôn ngoan đồng nhất về công tác của đoàn thể vĩ đại gồm các linh hồn đã được giải thoát mà, trong sự từ bỏ hoàn toàn, các Ngài đang đứng yên lặng ở đằng sau diễn trường thế giới. Bằng quyền năng ý chí, mãnh lực tham thiền, minh triết trong các kế hoạch, và kiến thức khoa học về năng lượng, các Ngài lèo lái những dòng thần lực, và điều khiển những tác nhân kiến tạo hình thể đang tạo ra tất cả những gì thấy được và không thấy được, vận chuyển và bất động trong trường sáng tạo thuộc ba cõi thấp. Những điều trên, cùng với kinh nghiệm bao la của các Ngài, khiến các Ngài đủ điều kiện làm tác nhân phân phối năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế.

1. When we encounter information with which we may already be familiar, we may be inclined to pass over it quickly, seeking some new item of information. The Tibetan, however, gives us a hint concerning how to create a “synthetic grasp of the great plan”. Much correlative work remains to be done in relation to the many known facts. When this is properly done and combined with some new items of information, a much broader grasp of the truth will emerge. We may *know* many things, but do we know how they *relate* to each other and the patterns they create?

1. Khi chúng ta gặp thông tin mà chúng ta có thể đã quen thuộc, chúng ta có thể có xu hướng lướt qua nó một cách nhanh chóng và tìm kiếm một số mục thông tin mới. Tuy nhiên, Chân sư Tây Tạng cho chúng ta gợi ý về việc làm thế nào để tạo ra một "sự thấu hiểu tổng hợp về Thiên cơ vĩ đại". Nhiều công việc tương quan vẫn phải được thực hiện liên quan đến nhiều sự kiện đã biết. Khi điều này được thực hiện đúng cách và kết hợp với một số mục thông tin mới, một sự thấu hiểu rộng hơn về sự thật sẽ xuất hiện. Chúng ta có thể biết nhiều thứ, nhưng liệu chúng ta có biết chúng liên quan đến nhau như thế nào và các khuôn mẫu chúng tạo ra không?

2. We should note a new definition of Hierarchy given in this paragraph: “the great group of liberated souls who, in utter self-abnegation, stand silently behind the world panorama”. Particularly noteworthy is the phrase, “utter self-abnegation”. While the members of the Hierarchy may seem to us as illustrious individuals (and indeed they are), Their stature grows out of Their power to sacrifice. They have placed *all* upon the altar of the Divine Plan and Purpose.

2. Chúng ta nên lưu ý một định nghĩa mới về Thánh đoàn được đưa ra trong đoạn này: “nhóm vĩ đại của những linh hồn được giải phóng, những người hoàn toàn vô ngã, lặng lẽ đứng sau bức tranh toàn cảnh thế giới”. Đặc biệt đáng chú ý là cụm từ, "hoàn toàn vô ngã". Trong khi các thành viên của Thánh đoàn đối với chúng ta có vẻ như là những cá nhân lừng lẫy (và thực sự là như vậy), tầm vóc của họ phát triển nhờ sức mạnh hy sinh của họ. Họ đã đặt tất cả lên bàn thờ của Thiên Cơ và Mục đích Thiên thiêng.

3. Their accomplishments are, from the human perspective, staggering. The Tibetan lists Their accomplishments in relation to will, meditation, wisdom, and science —

and, of course, He would have to include *love*, for the Spiritual Hierarchy is often called the “Hierarchy of Love”, and only love (spiritually understood) will open the door to participation within that august fraternity.

4. The members of the Hierarchy (and Shamballa) are certainly “the power behind the scenes”. We normally live in a world of effects; They, relative to us, are the generators of causes.

3. Những thành tích của các Ngài, từ góc nhìn của con người, thật đáng kinh ngạc. Chân sư Tây Tạng liệt kê những thành tựu của các Ngài liên quan đến ý chí, thiền định, minh triết và khoa học — và tất nhiên, Ngài sẽ phải bao gồm cả bác ái, vì Thánh đoàn tinh thần thường được gọi là “Thánh đoàn của Bác Ái”, và chỉ bác ái (được hiểu về mặt tinh thần) mới sẽ mở ra cánh cửa để tham gia vào tinh huỳnh độ ngày càng tăng đó.

4. Các thành viên của Thánh đoàn (và Shamballa) chắc chắn là “thế lực đằng sau hậu trường”. Chúng ta thường sống trong một thế giới của các hiệu ứng; các Ngài, trong tương quan với chúng ta, là những người tạo ra nguyên nhân.

5. They are individuals of no small experience. Of His own experience, the Tibetan states: “I am not an old man, as age counts among the teachers, yet I am not young or inexperienced.” He is one of those who has most recently achieved Mastership — 1875. Perhaps since that time other have also achieved. Some of the Masters, however, have a much longer and greater experience.

6. In any case, They know the ways of men by having trodden them. Hierarchy is surely a *meritocracy*. No Master is arbitrarily or capriciously placed in such a high position. Only proven quality has earned them the right to stand where They do.

5. Các Ngài là những cá nhân có kinh nghiệm không nhỏ. Theo kinh nghiệm của chính Ngài, Chân sư Tây Tạng nói rằng: “Tôi không phải là một người quá già, khi so với tuổi tác của các huấn sư, nhưng tôi không còn trẻ hay thiếu kinh nghiệm.” Ngài là một trong những vị gần đây nhất đã đạt được quả vị Chân sư — năm 1875. Có lẽ kể từ thời điểm đó những người khác cũng đã đạt được. Tuy nhiên, có một số Chân sư có kinh nghiệm lâu hơn và nhiều hơn nhiều.

6. Trong mọi trường hợp, các Ngài biết đường đi nước bước của con người vì các Ngài đã trải qua đó. Thánh đoàn chắc chắn là một *chế độ công đức*. Không có Chân sư nào được đặt một cách tùy tiện hoặc thất thường ở một vị trí cao như vậy. Chỉ phẩm tính đã được chứng minh mới giúp các Ngài có quyền đứng ở vị trí mà các Ngài làm việc.

As has already been stated, at the head of affairs, controlling each unit and directing all evolution, stands the KING, the Lord of the World, Sanat Kumara, the Youth of Endless Summers, and the Fountainhead of the Will, (showing forth as Love) of the Planetary Logos. Co-operating with Him as His advisers are three Personalities [Page 39] called the Pratyeka Buddhas, or the Buddhas of Activity. These four are the embodiment of active intelligent loving will. They are the full flowering of the

intelligence, having achieved in an earlier solar system that which man is now striving to perfect. In earlier cycles in this system They began to demonstrate intelligent love, and from the standpoint of the average human being They are perfect love and perfect intelligence, though from the standpoint of that Existence Who embraces even our planetary scheme in His body of manifestation, that love aspect is as yet but in process of developing, and the will is only embryonic. Another solar system will see the will aspect come to fruition, as love will mature in this.

Như đã trình bày, đứng đầu các sự vụ, chi phối và điều động mọi sinh linh và toàn cuộc tiến hoá, có ĐÁNG THÁNH ĐẾ (the KING), Chúa Tể Hoàn Cầu, Sanat Kumara, Đấng Vĩnh cửu Thanh xuân, và Nguồn cội của Ý chí (biểu hiện thành Bác ái) của Hành Tinh Thượng Đế. Cộng tác với Ngài ở vai trò cố vấn có ba Đấng [39] được gọi là Pratyeka Buddha, hay là các vị Hoạt Động Phật. Cả bốn Vị đều là hiện thân của ý chí hoạt động thông minh đầy yêu thương. Các Ngài là sự thành tựu viên mãn của trí thông tuệ, và, trong một thái dương hệ trước đây, đã thành đạt những điều mà hiện nay con người đang nỗ lực làm cho hoàn thiện. Trong các chu kỳ ban đầu của thái dương hệ này, các Ngài đã bắt đầu thể hiện lòng bác ái thông minh, và theo quan điểm của con người bình thường, các Ngài là bác ái hoàn toàn và trí thông minh toàn vẹn, dù rằng theo lập trường của Đấng đang bao gồm ngay cả hệ hành tinh của chúng ta trong thể biểu lộ của Đấng này, thì trạng thái bác ái đó cho đến nay vẫn còn trong quá trình phát triển, và ý chí đó chỉ mới phôi thai. Trong một thái dương hệ khác, trạng thái ý chí sẽ đến mức thành tựu, cũng như bác ái sẽ hoàn thành trong thái dương hệ này.

1. Several names are given to describe the KING, Sanat Kumara. He is the archetype of all kingliness on the Earth. Each of these names carries a particular emphasis and could be analyzed with profit. There are many more names which could be collected from the writings of the Tibetan, from *The Secret Doctrine* and from the Bible — well over a hundred.

2. The word “stands” is important. The KING both “stands” at the Center of Shamballa, and “sits” upon the Sapphire Throne. First and second ray functions are thereby indicated.

1. Một số tên được đưa ra để mô tả VUA, đức Sanat Kumara. Ngài là nguyên mẫu của tất cả các vị vua trên Trái đất. Mỗi cái tên này đều có một điểm nhấn đặc biệt và có thể hữu ích khi được phân tích. Có rất nhiều cái tên khác có thể được thu thập từ các tác phẩm của chân sư Tây Tạng, từ Giáo lý bí nhiệm và từ Kinh thánh — hơn một trăm tên.

2. Từ “đứng” là quan trọng. VUA vừa “đứng” tại Trung tâm của Shamballa, và vừa “ngồi” trên Sapphire Throne (Ngai Vàng Lam Ngọc). Do đó, cho thấy các chức năng của cung một và cung hai.

3. The Tibetan goes on to describe the “Buddhas of Activity” Who are the Three Exoteric Kumaras, also called Pratyeka Buddhas. These Buddhas are very connected to the *intelligence aspect* of divinity and to the constellation Libra (the glyph of which is a kind of triangle).

4. We are told that these Buddhas and Sanat Kumara are the “full flowering” of intelligence. Interestingly, the Creative Hierarchy functioning under Libra (known as the Triads) are also called the “triple flowers”.

3. Chân sư Tây Tạng tiếp tục mô tả “Các vị Hoạt Phật”, Ba vị Kumara Ngoại môn, những vị còn được gọi là các vị Phật Pratyeka. Những vị Phật này rất liên quan đến *trạng thái thông tuệ* thiêng liêng và với chòm sao Thiên Bình (kí hiệu biểu tượng của nó là một loại hình tam giác).

4. Chúng ta được biết rằng những vị Phật và Sanat Kumara này là "sự nở rộ" của trí thông tuệ. Điều thú vị là, Huyền giai sáng tạo hoạt động dưới Libra (được gọi là các Tam nguyên) còn được gọi là “các tam hoa”.

5. D.K. then deals with the relativity of spiritual/evolutionary development. These great Buddhas (quite perfect from the human perspective) still have much to achieve in terms of love (from the Solar Logoi perspective). Further, Their will, though great compared to our own, is only embryonic compared to that of a Solar Logos.

6. Planetary Logoi are “Dragons of Wisdom” seeking the full development of the love aspect of divinity. Solar Logoi are “Lions of Cosmic Will” seeking the full development of the will aspect. Sanat Kumara and the Three Buddhas are closer to being Dragons of Wisdom than They are to being Lions of Cosmic Will.

5. Chân sư D.K. sau đó đề cập đến tính tương đối của sự phát triển tâm linh / tiến hóa. Những vị Phật vĩ đại này (khá hoàn hảo từ góc độ con người) vẫn còn nhiều điều cần đạt được về mặt tình thương (từ góc độ Thái dương Thượng đế). Hơn nữa, ý chí của các Ngài, mặc dù rất lớn so với của chúng ta, nhưng chỉ là phôi thai so với ý chí của một Thái dương Thượng đế.

6. Các Hành tinh Thượng đế là "Những Con Rồng Minh triết" tìm kiếm sự phát triển đầy đủ của trạng thái bác ái thiêng liêng. Các Thái dương Thượng đế là “Những con Sư tử của Ý chí Vũ trụ” đang tìm kiếm sự phát triển đầy đủ của trạng thái ý chí. Sanat Kumara và Ba vị Phật gắn với việc trở thành những con Rồng Minh triết hơn là Những con Sư tử Ý chí Vũ trụ.

7. We are told that They achieved in a “earlier solar system what man is now striving to perfect”. We are not told whether that solar system was the one immediately preceding ours, or still more remote in time. It is most reasonable to conclude that the solar system in which They achieved full intelligence was *not* the system immediately preceding our present one, for man cannot yet hope to reach the status of a Planetary Logos (and the Buddhas of Activity, in the previous solar system, had already achieved that status).

8. The Tibetan indicates that in the next solar system, They will achieve the full flowering of will.

7. Chúng ta được biết rằng các Ngài đã đạt được trong một "thái dương hệ trước đây những gì con người hiện đang phấn đấu để hoàn thiện". Chúng ta không được

biết liệu thái dương hệ đó là thái dương hệ ngay trước chúng ta, hay vẫn còn lâu hơn về thời gian. Hợp lý nhất để kết luận rằng thái dương hệ mà các Ngài đạt được trí thông tuệ đầy đủ không phải là thái dương hệ ngay trước hệ thống hiện tại của chúng ta, vì con người vẫn chưa thể hy vọng đạt đến trạng thái của một hành tinh Thượng đế (và các vị Hoạt Phật, trong thái dương hệ ngay trước, đã đạt được trạng thái đó).

8. Chân sư Tây Tạng cho biết trong thái dương hệ tiếp theo, các Ngài sẽ đạt được sự khai mở trọn vẹn của ý chí.

Standing around the Lord of the World, but withdrawn and esoteric, are three more Kumaras, Who make the seven of planetary manifestation. Their work is to us necessarily obscure. The three exoteric Buddhas, or Kumaras, are the sumtotal of activity or planetary energy, and the three esoteric Kumaras embody types of energy which as yet are not in full demonstration upon our planet. Each of these six Kumaras is a reflection of, and the distributing agent for, the energy and force of one of the six other Planetary Logoi, the remaining six spirits before the Throne. Sanat Kumara alone, in this scheme, is self-sustaining and self-sufficient, being the physical incarnation of one of the Planetary Logoi, which one it is not permissible to state, as this fact is one of the secrets of initiation. Through each of Them passes the life force of one of the six rays, and in considering Them one might sum up Their work and position as follows: —

Ở chung quanh Đức Chúa Tể Hoàn Cầu nhưng ẩn tàng và thuộc về nội môn, có thêm ba vị Kumara khác nữa, hợp thành bảy Đấng của sự biểu hiện của hành tinh này. Công việc của các Ngài đối với chúng ta tất nhiên là còn bí ẩn. Ba vị Phật công truyền hay là các vị Kumaras, là tổng thể của hoạt động hay là năng lượng hành tinh, và ba vị Kumara nội môn thể hiện các loại năng lượng còn chưa biểu lộ đầy đủ trên hành tinh chúng ta. Mỗi một trong sáu vị Kumara này là một phản ánh và là tác nhân phân phối cho năng lượng và mãnh lực của một trong sáu Hành Tinh Thượng Đế khác, sáu Đấng Tinh Quân (Spirits) còn lại trước Ngôi Thượng Đế (the Throne). Chỉ có Đức Sanat Kumara, trong hệ thống này, là tự lực và tự túc, vốn là hóa thân hồng trần của một trong các Vị Hành Tinh Thượng Đế, vị này ta chưa được phép tiết lộ, vì đó là một trong những bí mật của điểm đạo. Mãnh lực sự sống của một trong sáu cung đi qua mỗi Vị, và khi cứu xét về các Ngài, chúng ta có thể tóm tắt công việc và địa vị của các Ngài như sau:

1. This paragraph is replete with occult mystery.

2. The Four Kumaras (or Sanat Kumara and the Three Buddhas of Activity) are given the names Sanat-Kumara, Sananda, Sanaka, and Sanatana.

3. The three Esoteric Kumaras are called Sana, Kapila, and Sanat-sujata. (SD I 457)

1. Đoạn này chứa đầy bí ẩn huyền môn .

2. Bốn vị Kumara (hay Sanat Kumara và Ba vị Hoạt Phật) được đặt tên là Sanat-Kumara, Sananda, Sanaka và Sanatana.

3. Ba vị Kumara Bí truyền được gọi là Sana, Kapila và Sanat-sujata. (SD I 457)

4. Their order or their rays are not specifically given but, probably, such information could be inferred from knowledge of Their characteristics as suggested in the ancient Indian writings.

5. The name of the Pratyeka Buddhas — “Buddhas of *Activity*” — suggests that They are primarily associated with the *third* aspect of divinity. Libra, the constellation very closely associated with them distributes only the *third* ray in this world period.

4. Thứ tự của các Ngài hoặc các cung của các Ngài không được đưa ra cụ thể nhưng, có lẽ, thông tin đó có thể được suy ra từ kiến thức về các đặc điểm của các Ngài như được đề xuất trong các tác phẩm cổ của Ấn Độ.

5. Tên của các vị Phật Pratyeka — “Các vị Hoạ Phật” — gợi ý rằng các Ngài chủ yếu được kết hợp với trạng thái thiêng liêng thứ ba Libra (Thiên Bình), chòm sao liên kết rất chặt chẽ với các Ngài chỉ phân phối cung ba trong chu kỳ thế giới này.

6. If the three Buddhas of Activity (Exoteric Kumaras) are associated with the third aspect of divinity, perhaps the three Esoteric Buddhas are associated with the second aspect — “which as yet [is] not in full demonstration upon our planet”, though emerging.

7. Sanat Kumara, the KING, would then be the channel for the first aspect of divinity, even though He is also connected with the second aspect, being the Great Savior and Teacher as well as disciple of our Solar Logos Who is on the second ray.

6. Nếu ba vị Hoạ Phật (Exoteric Kumara - Kumara công truyền) được liên kết với trạng thái thiêng liêng thứ ba, thì có lẽ ba vị Phật Bí truyền được liên kết với trạng thái thứ hai — “điều mà [vẫn] chưa thể hiện đầy đủ trên hành tinh của chúng ta”, mặc dù đang nổi lên.

7. Sanat Kumara, VUA, sau đó sẽ là kênh dẫn cho trạng thái thiêng liêng đầu tiên, mặc dù Ngài cũng được kết nối với trạng thái thứ hai, là Đấng cứu thế vĩ đại và là Huấn sư cũng như là đệ tử của Thái dương Thượng đế của chúng ta Đấng vốn trên cung hai.

8. The seven sacred Planetary Logoi of our solar system are called “seven spirits before the Throne”. The “Throne” is the Throne of our Solar Logos.

9. From one perspective, we may infer that Sanat Kumara and the three Buddhas of Activity transmit the Rays of Attribute — the fourth, fifth, sixth and seventh rays, leaving the transmission of the Rays of Aspect to the three Esoteric Kumaras. If this structure were correct, Sanat Kumara would mostly likely be the transmitter of the *fourth* ray — very fitting in relation to our fourth scheme, fourth chain and fourth globe, and, indeed, He is sometimes called the “Fourth Kumara”.

8. Bảy hành tinh Thượng đế thiêng liêng của thái dương hệ của chúng ta được gọi là "bảy linh hồn trước Ngài vàng". "Ngài vàng" là Ngôi Thượng đế của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

9. Từ một góc độ, chúng ta có thể suy luận rằng Sanat Kumara và ba vị Hoạt Phật truyền các Cung thuộc tính — cung bốn, năm, sáu và bảy, để lại sự truyền tải các Cung trạng thái cho ba vị Kumara Bí truyền. Nếu cấu trúc này là chính xác, Sanat Kumara hầu như sẽ là vị truyền dẫn cung bốn — rất phù hợp với hệ thứ tư, dãy thứ tư và bầu thứ tư của chúng ta, và thực sự, Ngài đôi khi được gọi là "Kumara thứ tư".

10. But this is not the only possible perspective. Sanat Kumara is called the "Lord of Venusian Love", and is thus closely connected with Venus and its particular ray qualities.

11. Other names connect Him with Saturn ("The Ancient of Days", for instance), and with its ray qualities.

10. Nhưng đây không phải là quan điểm duy nhất có thể. Sanat Kumara được gọi là "Chúa tể của Tình yêu sao Kim", và do đó có mối liên hệ chặt chẽ với sao Kim và những phẩm chất cung đặc biệt của nó.

11. Những cái tên khác kết nối Ngài với Sao Thổ (ví dụ: "The Ancient of Days" - Đấng Thái Cổ), và với những phẩm chất cung của nó.

12. If Sanat Kumara is the KING and *main* Kumara, He is preeminent among the Kumaras, and thus could be conceived as the representative of the *first* ray rather than the fourth (even though, in a way, He is the *fourth* Kumara). Since the monadic ray of our Planetary Logos is the *first*, this inference is not out of place, for Sanat Kumara is, in a way, a projection or emanation of the Planetary Logos in His monadic aspect.

13. On the other hand, the Great Kumara, is intimately associated with our second ray Solar Logos (Whose soul and personality are *both* upon the second ray). As well, Sanat Kumara is sometimes referred to as the soul aspect of the Planetary Logos. Since our Planetary Logos has a *second* ray soul, it would not be out of keeping to think of Sanat Kumara as representing, primarily, the *second* ray.

12. Nếu Sanat Kumara là VUA và Kumara *chính*, thì Ngài là Đấng ưu việt nhất trong số các Kumara, và do đó có thể được coi là đại diện của cung một chứ không phải cung bốn (mặc dù theo một cách nào đó, Ngài là Kumara *thứ tư*). Vì cung chân thần của hành tinh Thượng đế của chúng ta là cung một, nên suy luận này không phải là không hợp lý, vì Sanat Kumara, theo một cách nào đó, là một sự phóng chiếu hoặc phát xạ của hành tinh Thượng đế trong trạng thái chân thần của Ngài.

13. Mặt khác, Đấng Kumara Vĩ đại, có liên hệ mật thiết với Thái dương Thượng đế cung hai của chúng ta (Linh hồn và phạm ngã của Ngài *cả hai* đều dựa trên cung hai). Ngoài ra, Sanat Kumara đôi khi được coi là phương diện linh hồn của Hành

hành tinh Thượng đế. Vì Hành tinh Thượng đế của chúng ta có linh hồn cung hai, nên sẽ không có gì khó hiểu khi cho rằng Đấng Sanat Kumara là đại diện cho cung hai.

14. The answer to these questions (“Which sacred planet does Sanat Kumara represent and which ray does He primarily transmit?”) is not going to appear to us with certainty. We can reason, infer and intuit, but in the last analysis, we cannot yet know the answer, for it is one of the secrets of a certain initiation — presumably *not* one of the initiations of the threshold (the first or second).

15. While Sanat Kumara’s association with Venus and Saturn are readily evident, other associations are also possible. Indeed, Shamballa is the recipient of *all* planetary energies within our solar system and of energies coming from *all* the constellations of the zodiac, as well as other constellational energies of an even greater kind — such as those emanating from the Great Bear, the Pleiades and Sirius.

14. Câu trả lời cho những câu hỏi này (“Sanat Kumara đại diện cho hành tinh thiêng liêng nào và Ngài chủ yếu truyền dẫn cung nào?”) sẽ không xuất hiện với chúng ta một cách chắc chắn. Chúng ta có thể suy luận, phỏng đoán và tìm hiểu, nhưng phân tích rất ráo, chúng ta vẫn chưa thể biết câu trả lời, vì đó là một trong những bí mật của một cuộc điểm đạo nhất định — có lẽ không phải là một trong những cuộc điểm đạo ngưỡng (cuộc điểm đạo đầu tiên hoặc thứ hai).

15. Mặc dù mối liên hệ của Sanat Kumara với Sao Kim và Sao Thổ là hiển nhiên, nhưng các mối liên hệ khác cũng có thể xảy ra. Thật vậy, Shamballa là nơi nhận tất cả năng lượng hành tinh trong thái dương hệ của chúng ta và năng lượng đến từ tất cả các chòm sao của hoàng đạo, cũng như các năng lượng thuộc chòm sao khác thuộc loại thậm chí còn lớn hơn — chẳng hạn như những năng lượng phát ra từ Great Bear, Pleiades và Sirius.

16. From one perspective we are given to understand that Sanat Kumara is a personality expression of our own Planetary Logos, and thus, in fact, a kind of “physical incarnation” of our own Logos. However, the implication in the paragraph is that He is, additionally, the “physical incarnation” of *another* Planetary Logos — *not* the Planetary Logos of the Earth-scheme. Venus remains a very good candidate, especially since Sanat Kumara is said to have come from the Venus globe of the Venus-chain of the Earth-scheme. Time and greater illumination will tell.

17. What is important to realize is that through the Seven Kumaras, the seven ray energies reach the Earth, and, as well, the energies of the seven sacred planets of our solar system.

16. Từ một khía cạnh nào đó, chúng ta phải hiểu rằng Sanat Kumara là một biểu hiện phạm ngã của Hành tinh Thượng đế của chính chúng ta, và do đó, trên thực tế, là một loại “hoá thân vật lý” của Thượng đế của chính chúng ta. Tuy nhiên, ngụ ý trong đoạn này là, ngoài ra Ngài còn là “hiện thân vật lý” của một Hành tinh Thượng đế *khác* — *không phải* Hành tinh Thượng đế của hệ Địa cầu. Sao Kim vẫn

là một ứng cử viên rất tốt, đặc biệt vì Đấng Sanat Kumara được cho là đến từ bầu Sao Kim thuộc dãy Sao Kim của hệ Địa cầu. Thời gian và sự khai sáng lớn hơn sẽ mách bảo.

17. Điều quan trọng cần nhận ra là thông qua Bảy vị Kumaras, bảy năng lượng cung đến với Trái đất, và cũng như năng lượng của bảy hành tinh thiêng liêng trong thái dương hệ của chúng ta.

1. They each embody one of the six types of energy, with the Lord of the World as the synthesiser and the embodier of the perfect seventh type, our planetary type.
2. They are each distinguished by one of the six colours, with the Lord of the World showing forth the full planetary colour, these six being subsidiary.
3. Their work is therefore concerned, not only with force distribution, but with the passing into our scheme from other planetary schemes, of Egos seeking earth experience.
4. Each of Them is in direct communication with one or another of the sacred planets.
5. According to astrological conditions, and according to the turning of the planetary wheel of life, so one or another of these Kumaras will be active. The three Buddhas of Activity change from time to time, and become in turn exoteric or esoteric as the case may be. Only the King persists steadily and watchfully in active physical incarnation.

1. Mỗi vị thể hiện một trong sáu loại năng lượng, mà Đức Chúa Tể Hoàn Cầu là Đấng tổng hợp và thể hiện loại thứ bảy hoàn thiện, là loại của hành tinh chúng ta. [40]
2. Mỗi vị được phân biệt bởi một trong sáu màu, mà Đức Chúa Tể Hoàn Cầu là Đấng biểu lộ màu sắc đầy đủ của hành tinh, còn sáu màu kia là màu phụ.
3. Thế nên, công việc của các Ngài, không chỉ liên quan đến sự phân phối thần lực, mà còn liên quan đến việc các Chân nhân từ các hệ thống hành tinh khác chuyển vào hệ thống của chúng ta để thu thập kinh nghiệm địa cầu.
4. Mỗi Ngài có liên giao trực tiếp với một trong các hành tinh thánh thiện.
5. Tùy theo các điều kiện chiêm tinh, và tùy theo sự xoay chuyển của bánh xe sự sống của hành tinh, mà một trong các vị Kumara này sẽ hoạt động tích cực. Ba vị Hoạt Phạt thỉnh thoảng lại thay đổi, và lần lượt ở ngoại môn hay nội môn tùy theo trường hợp. Chỉ có Đấng Thánh Đế (the King) là vẫn kiên trì một cách vững vàng và trông chừng trong hóa thân vật chất tích cực của Ngài ở cõi trần.

1. A further hint is here given. The “perfect seventh type, our planetary type” must be either the second or the first ray — the soul ray and monad ray, respectively, of our Planetary Logos.

2. For practical purposes, the emerging ray of our Planetary Logos is the *second* ray, His soul ray. This ray is also the synthesizing ray of our solar system. Its color is indigo.

1. Một gợi ý nữa được đưa ra ở đây. “Loại cung thứ bảy hoàn hảo, loại cung của hành tinh chúng ta” phải là cung hai hoặc cung một — tương ứng cung linh hồn và cung chân thần của hành tinh Thượng Đế của chúng ta.

2. Đối với các mục đích thực tế, cung nổi bật của Hành tinh Thượng Đế của chúng ta là cung hai, cung linh hồn của Ngài. Cung này cũng là cung tổng hợp của thái dương hệ của chúng ta. Màu của nó là màu chàm.

3. What relation has the color sapphire to the second ray or any other ray? Sanat Kumara sits upon “His Sapphire Throne”? The qualities of the sapphire should be studied, as well as the reason why some sapphires are called “star sapphires”. Although sapphires come in several colors, the color blue seems most likely in relation to Sanat Kumara.

4. We are reviewing a most esoteric summary, a very useful one.

3. Màu lam ngọc có quan hệ như thế nào với cung hai hoặc bất kỳ cung nào khác? Sanat Kumara ngồi trên "Ngai vàng Lam Ngọc"? Các phẩm chất của lam ngọc nên được nghiên cứu, cũng như lý do tại sao một số viên lam ngọc được gọi là "các lam ngọc ngôi sao". Mặc dù lam ngọc có nhiều màu, nhưng màu xanh lam dường như có liên quan nhiều nhất đến Sanat Kumara.

4. Chúng ta đang xem xét một bản tóm tắt bí truyền nhất, một bản rất hữu ích.

5. Well might we ask regarding the “full planetary colour”. Exoterically, at least, we live on a blue-green planet. Green is associated with the third ray and blue with the second. Our planet is moving towards the blue of its soul. Is Sanat Kumara helping our planet to achieve this through a wielding of the blue energy (with which He may be preeminently endowed)?

6. We understand that the Seven Kumaras are associated with seven planets — probably sacred planets. May it be that the influence of the three synthesizing planets (Saturn, Neptune and Uranus) are conveyed by the three Esoteric Kumaras? It is a possibility.

5. Chúng ta có thể hỏi về "màu sắc đầy đủ của hành tinh". Ít nhất là về phương diện ngoại môn, chúng ta đang sống trên một hành tinh xanh lục lam. Màu xanh lá cây được liên kết với cung ba và màu xanh lam với cung hai. Hành tinh của chúng ta đang hướng tới màu xanh lam của linh hồn. Có phải Sanat Kumara đang giúp hành tinh của chúng ta đạt được điều này thông qua việc sử dụng năng lượng xanh lam (mà Ngài có thể được ban tặng một cách ưu việt) không?

6. Chúng ta hiểu rằng Bảy vị Kumara có liên quan đến bảy hành tinh — có lẽ là những hành tinh thánh thiện. Có thể nào ảnh hưởng của ba hành tinh tổng hợp (sao Thổ, sao Hải Vương và sao Thiên Vương) được truyền tải bởi ba vị Kumara bí truyền? Đó là một khả năng.

7. Because of their planetary link, the Kumaras are instrumental in bringing certain Egos from other planets (D.K. states that these planets are *sacred* planets) into our planetary system.

8. The fifth point tabulated above is most important, showing the preeminence of the KING in relation to the other six Kumaras. It would appear that to be an esoteric or exoteric Kumara is *not* the result of evolutionary status, as exoteric Kumaras can become esoteric and esoteric Kumaras, exoteric.

7. Do sự liên kết hành tinh của các Ngài, các vị Kumara là công cụ đưa một số Chân Ngã từ các hành tinh khác (Chân sư D.K. nói rằng những hành tinh này là hành tinh thánh thiện) vào hệ hành tinh của chúng ta.

8. Điểm thứ năm được đánh số ở trên là quan trọng nhất, cho thấy sự ưu việt của VUA so với sáu Kumara khác. Có vẻ như trở thành một Kumara bí truyền hoặc công truyền không phải là kết quả của trạng thái tiến hóa, vì các Kumara công truyền có thể trở thành Kumara bí truyền và Kumara bí truyền có thể trở thành Kumara công truyền.

9. A hint is given as to the meaning of the term “esoteric” in relation to the Kumaras. It may be that to be an exoteric Kumara is to be in physical (i.e., *etheric*) incarnation. To be an *esoteric* Kumara is *not* to be in etheric incarnation.

10. Thus Sanat Kumara, though from an esoteric perspective always surrounded by six Kumaras, would be, at any one time, only surrounded by *three* Kumaras in etheric incarnation (as He is). Always exoterically there would be a triangle with its central point (S.K.).

9. Một gợi ý được đưa ra về ý nghĩa của thuật ngữ “bí truyền” liên quan đến các Kumara. Có thể là để trở thành một Kumara công truyền là phải ở trong hoá thân vật lý (tức là *dĩ thái*). Để trở thành một Kumara *bí truyền* thì *không phải* là ở trong hoá thân dĩ thái.

10. Vì vậy, Sanat Kumara, mặc dù theo quan điểm bí truyền luôn được bao quanh bởi sáu vị Kumara, bất cứ lúc nào cũng chỉ được bao quanh bởi ba Kumara trong hóa thân dĩ thái (như Ngài). Về mặt công truyền, luôn luôn sẽ có một tam giác với điểm chính giữa của nó (S.K.).

11. When different rays accompany and express through the various precessional ages for their entire duration (for instance, the sixth ray in relation to the Piscean Age and the seventh ray in relation to the Aquarian Age) it may be that one or other of the Seven Kumaras is emerging into prominence and transmitting His ray to Earth for the duration of that astrological age of approximately 2100 years.

12. Both triangles of Kumaras are in revolution and, apparently, interchangeable. Since Sanat Kumara is the *main* Kumara, and does not change throughout all these rotations or exchanges, it becomes more likely that the ray He transmits is one of

the Rays of Aspect (the first, second or third) with the emphasis probably upon the second or the first — and, in a way, on *both*).

11. Khi các cung khác nhau đi cùng và biểu hiện qua các thời đại ~~tiền-định~~ khác nhau trong toàn bộ thời gian của chúng (ví dụ, cung sáu liên quan đến Thời đại Song ngư và cung bảy liên quan đến Thời đại Bảo bình) thì có thể là một vị nào đó trong Bảy vị Kumaras đang chiếm ưu thế và truyền cung của Ngài đến Trái đất trong khoảng thời gian của thời đại chiêm tinh đó là khoảng 2100 năm.

12. Cả hai tam giác Kumaras đều đang trong cuộc tiến hóa và dường như có thể hoán đổi cho nhau. Vì Sanat Kumara là Kumara chính, và không thay đổi trong tất cả các lần quay hoặc hoán đổi này, nên nhiều khả năng cung mà Ngài truyền dẫn là một trong các Cung Trạng thái (cung một, hai hoặc ba) với điểm nhấn có lẽ là cung hai hoặc cung một — và theo một cách nào đó, trên cả *hai* cung).

Besides these main presiding Personalities in the Council Chamber at Shamballa, there is a group of four Beings Who are the representatives upon the planet of the four Maharajas, or the four Lords of Karma in the solar system, who are specifically concerned with the evolution at the present time of the human kingdom. These four are connected with: —

1. The distribution of karma, or human destiny, as it affects individuals, and through the individuals, the groups.

2. The care and tabulation of the akashic records. They are concerned with the Halls of Records, or with the "keeping of the book," as it is called in the Christian Bible; They are known in the Christian world as the recording angels.

3. The participation in solar councils. They alone have the right during the world cycle to pass beyond the periphery of the planetary scheme, and participate in the councils of the Solar Logos. Thus They are literally planetary mediators, representing our Planetary Logos and all that concerns Him in the greater scheme of which He is but a part.

Ngoài các Đấng chủ trì chính yếu kể trên trong Đại Hội Đồng ở Shamballa, còn có một nhóm bốn Vị là đại diện trên địa cầu của Tứ Đại Thiên Vương (Maharaja), tức là bốn vị Nghiệp Quả Tinh Quân trong thái dương hệ, các Ngài đặc biệt quan tâm đến cuộc tiến hóa của giới nhân loại hiện nay. Bốn Vị này lo về:—

1. Sự phân phối nghiệp quả hay vận mệnh của con người, khi nó ảnh hưởng đến các cá nhân, và thông qua các cá nhân, ảnh hưởng đến các nhóm.

2. Việc trông nom và sắp xếp các tiên thiên ký ảnh. Các Ngài trông nom những Phòng Ký Ảnh hay “việc lưu trữ sổ bộ,” theo cách nói trong Thánh Kinh Thiên Chúa giáo. Trong giới này, người ta gọi các Ngài là các thiên thần ký ảnh. [41]

3. Việc tham dự vào các hội đồng thái dương hệ. Chỉ có các Ngài, trong chu kỳ thế giới hiện nay, mới có quyền vượt ra ngoài biên giới của hệ thống hành tinh và tham dự các hội đồng của Thái Dương Thượng Đế. Bằng cách này, các Ngài thật sự là những Đấng trung gian của hành tinh, đại diện cho Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và tất cả những gì liên hệ đến Ngài trong hệ thống lớn hơn nữa mà Ngài chỉ là một phần trong đó.

1. Note that Master D.K. calls even great Beings “Personalities”. A personality (if we look for the literal meaning) is *mask* through which a still greater Being *sounds*. In a way, the term “personality” means to “sound through”. Each of the great Shamballic Beings is a Being in His own right; as well, each is a representative of still greater Beings (for instance, the Planetary Logoi of the sacred planets) Who may be thought of as vibrating through Their lower Shamballic counterparts or *sounding* through Them.

1. Lưu ý rằng Chân sư D.K. thậm chí còn gọi các Đấng cao cả là “các Nhân Vật”. Một phạm ngữ (nếu chúng ta tìm kiếm nghĩa đen) là *mặt nạ* mà qua đó một Bản thể còn vĩ đại hơn *phát ra âm thanh*. Theo một cách nào đó, thuật ngữ “phạm ngữ” có nghĩa là “nghe rõ”. Mỗi Đấng Shamballa cao cả là một Bản thể trong quyền riêng của Ngài; cũng như, mỗi vị ấy là một đại diện của những Đấng còn cao cả hơn nữa (ví dụ, Hành tinh Thượng Đế của các hành tinh thiêng liêng) Người có thể được cho là rung động qua các đối tượng Shamballa thấp hơn của các Ngài hoặc *phát ra âm thanh* qua các Ngài.

2. In this book and in *The Rays and the Initiations*, Master D.K. gives us a clearer idea of the personnel within Shamballa. In this paragraph the Four Lords of Karma, or the “Four Maharajas” are mentioned. These great karmic Beings are representatives of four still greater Sirian Lords of Karma.

3. That there are *four* Lords of Karma is interesting in light of the fact that the human kingdom (with which these Lords are presently so concerned) is the *fourth* kingdom.

2. Trong cuốn sách này và trong cuốn *các Cung và Điểm đạo*, Chân sư D.K. cho chúng ta một ý tưởng rõ ràng hơn về nhân sự bên trong Shamballa. Đoạn này đề cập đến Bốn Chúa tể Nghiệp Quả, hay “Bốn Maharajas”. Những Đấng nghiệp quả vĩ đại này là đại diện của bốn Chúa Tể Nghiệp Quả còn vĩ đại hơn nữa của Sirius.

3. Việc có bốn Chúa Tể Nghiệp Quả là điều thú vị vì thực tế là giới nhân loại (mà các vị Chúa Tể này hiện đang rất được quan tâm) là giới *thứ tư*.

4. This is some of the clearest information given on the nature and function of the Four Maharajas. We can see that They can and do focus upon the microcosm, the individual. They also can represent the entire planet in august Solar Councils.

5. Of B/beings Who presently serve on Earth but Who have access to the Solar Logos and His Council, the Solar Angels and the Four Lords of Karma are the two types mentioned in the Teaching.

4. Đây là một số thông tin rõ ràng nhất được đưa ra về bản chất và chức năng của Bốn Maharajas. Chúng ta có thể thấy rằng Các Ngài có thể và thực sự tập trung vào mô hình tiểu vũ trụ, cá nhân. Các Ngài cũng có thể đại diện cho toàn bộ hành tinh trong các Hội đồng Thái dương uy nghiêm

5. Trong số các Đấng/sinh mệnh hiện đang phụng sự trên Trái đất nhưng có quyền tiếp cận Thái Dương Thượng Đế và Hội đồng của Ngài, các Thái Dương Thiên thần và Bốn vị chúa tể Nghiệp Quả là hai dạng được đề cập trong Bài giảng.

6. The number *four* is a bridging number. The New Group of World Servers (a bridging group between humanity and Hierarchy) is qualified by the fourth ray. The Solar Angels (beings who bridge between the triad and quaternary of man) work with the Fourth Systemic Law — the Law of Magnetic Control. The advanced human being treads the Fourth Path (the Path to Sirius) to become, eventually, a Solar Angel. And the *four* Lords of Karma, bridge between our planetary Shamballic Council and the Councils of the Solar Logos.

7. The fourth ray (the central ray of the seven) is the ray of the “mediator”.

6. Số *bốn* là số bắc cầu. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (một nhóm cầu nối giữa nhân loại và Thánh Đoàn) mang phẩm tính cung bốn. Các Thái Dương Thiên thần (những đấng kết nối giữa tam nguyên tinh thần và tứ hạ thể của con người) hoạt động với Định luật hệ thống thứ tư — Định Luật Điều Khiển Từ Lực. Con người tiên tiến đi qua Con đường thứ tư (Con đường dẫn đến Sirius) để trở thành, cuối cùng, một Thái Dương Thiên thần. Và *bốn* Chúa tể Nghiệp Quả, cầu nối giữa Hội đồng Shamballa hành tinh của chúng ta và các Hội đồng của các Thái Dương Thượng Đế.

7. Cung bốn (cung trung tâm của bảy cung) là cung “trung gian”.

8. It would seem that Sanat Kumara can be considered the “Fourth Kumara” (TCF 74). However, sometimes one of the three Esoteric Kumaras is called the “fourth kumara” (TCF 413)

9. The parallels between the Eastern and Western esotericism are important to note. Bridges can be made between apparently contradictory systems of thought by

noting differing terminologies for the same types of beings. In this case, the Four Maharajas are the “recording angels” of Christianity.

8. Có vẻ như Sanat Kumara có thể được coi là "Kumara thứ tư" (TCF 74). Tuy nhiên, đôi khi một trong ba Kumara Bí truyền được gọi là “kumara thứ tư” (TCF 413)

9. Sự tương đồng giữa huyền linh học phương Đông và phương Tây là điều quan trọng cần lưu ý. Cầu nối có thể được tạo ra giữa các hệ thống tư tưởng có vẻ trái ngược nhau bằng cách ghi nhận các thuật ngữ khác nhau cho cùng một dạng sinh mệnh. Trong trường hợp này, Bốn Maharajas là các "thiên thần biên ký" của Cơ đốc giáo.

10. As these Angels are “Keepers of the Book”, They must be in some manner related to Thoth, to Mercury and the *fourth* ray. As Mercury is the “go-between”, shuttling between one sphere of influence and another, His association with the Recording Angels/Maharajas is clear. Mercury, as well, is the “scribe”. Their close relation to Mercury is evident.

10. Vì những Thiên thần này là những "Người giữ Sổ Sách", nên ở một khía cạnh nào đó, các Ngài phải có liên quan đến Thoth, với sao Thủy và cung *bốn*. Vì sao Thủy là “người đi giữa”, chuyển động giữa vùng ảnh hưởng này và vùng ảnh hưởng khác, nên sự liên kết của Ngài với các Thiên thần biên ký / Maharajas là rất rõ ràng. Sao Thủy cũng là "người ghi chép". Mối quan hệ chặt chẽ của các Ngài với sao Thủy là điều hiển nhiên.

11. The names of the Four Lords of Karma are given in the following fascinating quotation:

“The names of the Lords of Karma signify, symbolically and from the angle of their inner meaning, Relationship, Enlightenment, Pain and Return”.(EXH 116-117)

Saturn can be associated with Pain, Mercury with Enlightenment, Venus with Relationship, and which with Return — Jupiter? (for karma is not only “bad”, but “good” and may bring fulfillment at the end of a cycle).

11. Tên của Bốn Chúa Tể Nghiệp Quả được đưa ra trong phần trích dẫn hấp dẫn sau đây:

“Tên của các Chúa tể Nghiệp quả có nghĩa, về mặt biểu tượng và từ góc độ ý nghĩa bên trong của chúng, Mối quan hệ, Sự giác ngộ, Sự đau đớn và Sự trở lại”. (EXH 116-117)

Sao Thổ có thể liên kết với Sự đau đớn, sao Thủy với Sự giác ngộ, sao Kim với Mối quan hệ, và cái nào với Sự trở lại — Sao Mộc ? (vì nghiệp quả không chỉ là “xấu”, mà còn là “tốt” và có thể mang lại sự hoàn thành vào cuối một chu kỳ).

Co-operating with these karmic Lords are the large groups of initiates and devas who occupy themselves with the right adjustment of: —

- a. World karma,
- b. Racial karma,
- c. National karma,
- d. Group karma,
- e. Individual karma,

and who are responsible to the Planetary Logos for the correct manipulation of those forces and building agencies which bring in the right Egos on the different rays at the correct times and seasons.

With all these groups we have little concern, for they are contacted only by initiates of the third initiation, and by those of even more exalted rank.

Cộng tác với các Nghiệp Quả Tinh Quân này, có những nhóm đông đảo các điểm đạo đồ, chăm lo việc điều chỉnh đúng đắn:—

- a. Nghiệp quả của thế giới,
- b. Nghiệp quả của giống dân,
- c. Nghiệp quả của quốc gia,
- d. Nghiệp quả của nhóm,
- e. Nghiệp quả của cá nhân,

và chịu trách nhiệm với Hành Tinh Thượng Đế về việc vận dụng đúng đắn các mãnh lực và các công tác xây dựng, giúp những Chân nhân thuộc các cung khác nhau giáng trần hợp thời, đúng lúc.

Chúng ta không mấy liên hệ đến tất cả các nhóm này, vì chỉ có các điểm đạo đồ cấp ba và các vị còn cao cả hơn nữa mới tiếp xúc với các nhóm đó.

1. The amount of detail with which the department of karma is concerned is staggering.

2. If however “the mill of the gods grinds slow by exceeding fine”, no karmic detail will be overlooked.

3. In the tabulation presented above we see a hierarchy of karmic spheres of influence, each greater sphere inclusive of lesser spheres.

1. Số lượng chi tiết mà lĩnh vực nghiệp quả có liên quan là đáng kinh ngạc.

2. Tuy nhiên, nếu “cối xay của các vị thần xay chậm bởi tinh quá mức”, thì sẽ không có chi tiết nghiệp quả nào bị bỏ qua.

3. Trong bảng trình bày ở trên, chúng ta thấy một hệ thống phân cấp của các phạm vi ảnh hưởng nghiệp, mỗi phạm vi lớn hơn bao gồm các phạm vi nhỏ hơn.

4. All these types of karma are influential in our individual lives. The influence of group, national, racial and world karma in our individual lives may sometimes be hard to trace, but it is surely effective. Probably the exact working out of each and every one of these types of karma must occur. If one type seems to interfere with the working out of another, it will only temporarily be so. For instance, much individual karma may be interrupted by the onset of wars involving group, national and world karma. The fulfillment of individual karma is not thereby *permanently* offset — simply deferred. Perhaps, however, much individual karma is expiated in the workings of more inclusive types of karma.

4. Tất cả những loại nghiệp này đều có ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân của chúng ta. Ảnh hưởng của nghiệp quả của nhóm, quốc gia, chủng tộc và thế giới trong cuộc sống cá nhân của chúng ta đôi khi có thể khó theo dõi, nhưng nó chắc chắn có hiệu lực. Có lẽ phải làm việc chính xác cho mỗi và tất cả các loại nghiệp này. Nếu một loại dường như cản trở hoạt động của loại khác, nó sẽ chỉ tạm thời như vậy. Ví dụ, nhiều nghiệp cá nhân có thể bị gián đoạn bởi sự khởi đầu của các cuộc chiến tranh liên quan đến nghiệp của nhóm, quốc gia và thế giới. Do đó, việc hoàn thành nghiệp cá nhân không được *hoá giải* vĩnh viễn — chỉ đơn giản là trì hoãn. Tuy nhiên, có lẽ, nhiều nghiệp cá nhân đã hết trong quá trình hoạt động của các loại nghiệp bao trùm hơn.

5. We can see that the Department of Karma is closely related to the *third* aspect of divinity, as is the deva kingdom (so often the conveyers or administrators of karma). Whenever the term “manipulation” is involved, the third aspect of divinity is present.

6. The degree of knowledge necessary to be a successful operative within the Department of Karma must be extensive. To be a Lord of Karma, the knowledge required must be extraordinarily voluminous. We are told of high forms of cosmic mathematics which Lords of Karma must master.

5. Chúng ta có thể thấy rằng Lĩnh vực Nghiệp quả có liên quan mật thiết đến trạng thái thiêng liêng thứ ba, cũng như giới deva thiên thần (giới thiên thần rất thường là những người chuyển tải hoặc quản lý nghiệp). Bất cứ khi nào thuật ngữ “thao túng” có liên quan, trạng thái thiêng liêng thứ ba sẽ hiện diện.

6. Mức độ kiến thức cần thiết để trở thành một tác nhân thành công trong Lĩnh vực Nghiệp quả phải mở rộng. Để trở thành Chúa tể Nghiệp quả, kiến thức cần có phải cực kỳ dồi dào. Chúng ta được biết về các dạng cao cấp của toán học vũ trụ mà các Chúa tể Nghiệp quả phải thành thạo.

7. Man often thinks much of himself and his mental abilities. We may look at members of the animal kingdom and think how far they have to go before they become as we are. But how far have we to go before we become as a Lord of Karma, or even a Solar Angel (a much lower being, relatively, however great in comparison with us)?

7. Con người thường nghĩ nhiều về bản thân và khả năng trí óc của mình. Chúng ta có thể nhìn vào các thành viên của giới động vật và nghĩ rằng chúng phải đi bao xa trước khi trở thành như chúng ta. Nhưng chúng ta phải đi bao xa trước khi trở thành Chúa tể Nghiệp quả, hay thậm chí là Thái dương Thiên thần (một sinh mệnh thấp hơn Chúa Tể Nghiệp Quả nhiều, một cách tương đối, nhưng vĩ đại so với chúng ta)?

8. Note that the karmic groups here mentioned can only be contacted by initiates of the *third* degree and beyond. Again the number *three* appears in relation to this Department of Karma.

9. We can see that, however *essentially free* all self-conscious beings may be, very little is happening by chance. Behind the apparent chaos is intelligent, lawful regulation.

8. Lưu ý rằng các nhóm nghiệp quả được đề cập ở đây chỉ có thể được tiếp xúc bởi những điểm đạo đồ từ cấp độ ba trở lên. Một lần nữa con số ba lại xuất hiện liên quan đến Lĩnh vực Nghiệp quả này.

9. Chúng ta có thể thấy rằng, về cơ bản, cho dù tất cả mọi sinh mệnh tự ý thức có thể tự do đến đâu, mọi thứ rất ít khi xảy ra tình cờ. Đằng sau sự hỗn loạn rõ ràng là quy định thông minh, hợp theo thiên luật

The remaining personnel of the Hierarchy is divided into three main and four subsidiary groups, each of these groups, as will be seen by reference to the appended chart, being presided over by one of Those Whom we call the three Great Lords.

The work of the Manu.

The Manu presides over group one. He is called Vaivasvata Manu, and is the Manu of the fifth root-race. He [Page 42] is the ideal man or thinker, and sets the type for our Aryan race, having presided over its destinies since its inception nearly one hundred thousand years ago. Other Manus have come and gone and His place will be, in the relatively near future, taken by someone else. He will then pass on to other work of a more exalted kind. The Manu, or the prototype of the fourth root-race, works in close co-operation with Him, and has His centre of influence in China

He is the second Manu that the fourth root-race has had, having taken the place of the earlier Manu at the time of the final stages of Atlantean destruction. He has remained to foster the development of the race type, and to bring about its final disappearance.

The periods of office of all the Manus overlap, but there remains no representative of the third root-race upon the globe at this time. Vaivasvata Manu has His dwelling place in the Himalaya mountains, and has gathered around Him at Shigatse some of those immediately connected with Aryan affairs in India, Europe and America, and those who will later be concerned with the coming sixth root-race. The plans

are prepared for ages ahead, centres of energy are formed thousands of years before they will be required, and in the wise fore-knowledge of these Divine Men nothing is left to sudden eventuation, but all moves in ordered cycles and under rule and law, though within karmic limitations.

Các nhân viên còn lại của Thánh Đoàn chia làm ba nhóm chính và bốn nhóm phụ, mỗi nhóm được chủ trì bởi một trong những Đấng mà chúng ta gọi là ba vị Chúa Cao Cả.

Công việc của Đức Bàn Cổ

Đức Bàn Cổ chủ trì nhóm thứ nhất. Ngài được gọi là Đức Bàn Cổ Vaivasvata, và là Bàn Cổ của căn chủng thứ năm. Ngài [42] là con người lý tưởng hay tư tưởng gia lý tưởng, ấn định kiểu mẫu cho giống dân Aryan hiện nay, và đã chủ trì vận mệnh của giống dân này từ lúc nó còn phôi thai, cách đây gần một trăm ngàn năm trước. Các vị Bàn Cổ khác đã đến và đã ra đi, và địa vị của Ngài sẽ do một vị khác thay thế, trong một tương lai tương đối gần. Bây giờ Ngài sẽ chuyển sang một loại công tác khác cao cả hơn. Đức Bàn Cổ vốn là kiểu mẫu nguyên thủy của căn chủng thứ tư, đang hợp tác chặt chẽ với Ngài, và Vị này có trung tâm ảnh hưởng ở Trung Quốc.

Ngài là vị Bàn Cổ thứ hai của căn chủng thứ tư, và đã giữ địa vị của Đức Bàn Cổ trước vào các giai đoạn cuối cùng của cuộc hủy diệt Châu Atlantis. Ngài còn tại vị để giúp sự phát triển của kiểu mẫu chủng tộc này, và để làm cho nó tan biến vào lúc chung cuộc.

Nhiệm kỳ của các vị Bàn Cổ có những khoảng giao nhau, nhưng hiện nay trên địa cầu không còn đại diện của căn chủng thứ ba. Đức Bàn Cổ Vaivasvata ở trong vùng núi Hy-mã-lạp-sơn, và đã qui tụ chung quanh Ngài ở Shigatse một số người đang liên hệ trực tiếp với các sự vụ của giống dân Aryan ở Ấn Độ, Âu Châu và Mỹ Châu, và những người sau này sẽ lo cho căn chủng thứ sáu sắp đến. Các kế hoạch được thảo ra cho nhiều thời đại tới đây, các trung tâm năng lượng được hình thành hàng ngàn năm trước khi cần đến, và với sự tiên tri sáng suốt của các Đấng Thiêng Liêng này không có điều gì là kết cuộc bất ngờ, mà tất cả đều vận chuyển trong các chu kỳ trật tự, theo qui luật và định luật, dù rằng ở bên trong các giới hạn nghiệp quả.

1. Here is presented some extraordinary information on the Manus and Their work.
2. The Manu is the prototype for all men of a given race. Vaivasvata Manu, the Manu of the fifth root-race, sets the type for that race.
3. He is particularly associated with the Aryan race. Is the Aryan race the same as the fifth root-race? Many references affirm this. Yet the fifth root-race is frequently said to have begun some one million years ago, before the final destruction of Atlantis.

1. Dưới đây là một số thông tin đặc biệt về các Đức Bàn cổ và công việc của các Ngài.

2. Đức Bàn cổ là nguyên mẫu cho tất cả con người của một chủng tộc nhất định. Đức Bàn cổ Vaivasvata, Đức Bàn cổ của căn chủng gốc thứ năm, thiết lập kiểu mẫu cho chủng tộc đó.

3. Ngài đặc biệt liên quan đến căn chủng Aryan. Căn chủng Aryan có giống với căn chủng gốc thứ năm không? Nhiều tài liệu tham khảo khẳng định điều này. Tuy nhiên, căn chủng gốc thứ năm thường được cho là đã bắt đầu khoảng một triệu năm trước, trước khi Atlantis cuối cùng bị hủy diệt.

4. But in this paragraph, Vaivasvata Manus is said to have presided over the Aryan race since its inception some one hundred thousand years ago. Clearly we have a discrepancy. What was it that began some hundred thousand years ago? Was it a confirmation and stabilization of the fifth root-race type which could at last be called truly Aryan? Was it the Aryan (Teutonic) subrace of the greater fifth root-race? A close study of planetary chronology leads to much frustration because clearly given dates for the same cycles or periods prove (apparently) contradictory.

5. Clearly, a period of one hundred thousand years is significant in relation to the Aryan race, but so is the period of one million years in relation to the fifth root-race, often called the “Aryan Root-race”.

4. Nhưng trong đoạn này, Các Đức Bàn cổ Vaivasvata được cho là đã chủ trì căn chủng Aryan kể từ khi ra đời cách đây khoảng một trăm nghìn năm. Rõ ràng là chúng ta có sự khác biệt. Điều gì đã bắt đầu cách đây hàng trăm nghìn năm? Đó có phải là sự xác nhận và ổn định của giống dân chính thứ năm mà cuối cùng có thể được gọi là Aryan thực sự? Nó có phải là giống dân phụ Aryan (Teutonic) của giống dân chính thứ năm lớn hơn không? Một nghiên cứu chặt chẽ về niên đại hành tinh dẫn đến nhiều thất vọng vì ngày tháng được đưa ra rõ ràng cho các chu kỳ hoặc khoảng thời gian giống nhau chứng tỏ (dường như) mâu thuẫn.

5. Rõ ràng, khoảng thời gian một trăm nghìn năm có ý nghĩa quan trọng đối với giống dân Aryan, nhưng khoảng thời gian một triệu năm liên quan đến giống dân chính thứ năm, thường được gọi là “Căn chủng Aryan”.

6. The Manu of the fourth root-race, if He has presided since the final stages of Atlantean destruction, has presided for some eight hundred and sixty thousand years. Interestingly, we are told that the fourth root-race type is to disappear. We are not told when. At this period of history, a huge number of human beings on our planet belong to the fourth root-race type (physically considered) — the oriental races.

7. We can see how important the little place called Shigatse (in former Tibet) has been as a focal point for the direction of world affairs. The Master M, K.H. and D.K. are said to have lived in Shigatse (in an outer sense, in actual physical homes).

6. Đức Bàn cổ của căn chủng (giống dân chính) thứ tư, nếu Ngài đã chủ trì kể từ giai đoạn cuối cùng của sự hủy diệt Atlantis, đã chủ trì khoảng tám trăm sáu mươi nghìn năm. Điều thú vị là chúng ta được biết rằng căn chủng thứ tư sẽ biến mất.

Chúng ta không được cho biết khi nào. Vào thời kỳ lịch sử này, một số lượng khổng lồ nhân loại trên hành tinh của chúng ta thuộc về căn chủng thứ tư (xét về mặt vật lý) — các giống dân phương Đông.

7. Chúng ta có thể thấy rằng nơi nhỏ bé được gọi là Shigatse (thuộc Tây Tạng cũ) đã trở thành đầu mối quan trọng như thế nào đối với định hướng các vấn đề thế giới. Chân sư M, K.H. và D.K. được cho là đã sống ở Shigatse (theo nghĩa bên ngoài, trong những ngôi nhà thực tế).

8. The time scale of the Manu is vast compared to our own. Plans are laid thousands of years ahead. Indeed, His thinking spans centuries, even millennia. We can see in the way His plans are laid, the close cooperation of the first and seventh rays. Nothing is left to surprise, or as the Tibetan states, "to sudden eventuation". The Divine Plan is too important for a casual approach.

9. To be as these Masters are, our attitude toward time must change. The personality is in a hurry knowing that time (for it) is short. The soul endures and thinks in terms of much greater time periods. It would be good practice for us, as personalities, to do similarly. As for the spirit/monad, it 'thinks' in cycles far greater. One monadic cycle is said to be 250,000 years.

8. Quy mô thời gian của Đức Bàn cổ là rất lớn so với của chúng ta. Các kế hoạch được đặt ra trước hàng nghìn năm. Thật vậy, tư duy của Ngài trải dài hàng thế kỷ, thậm chí hàng thiên niên kỷ. Chúng ta có thể thấy trong cách sắp đặt các kế hoạch của Ngài, sự hợp tác chặt chẽ của cung một và cung bảy. Không có gì đáng ngạc nhiên, hoặc như Chân sư Tây Tạng nói, (không có "kết cuộc bất ngờ". Thiên Cơ quá quan trọng nên không thể ngẫu nhiên được.

9. Để được như những Chân sư này, thái độ của chúng ta đối với thời gian phải thay đổi. Phàm ngã vội vàng khi biết rằng thời gian (đối với nó) là ngắn ngủi. Linh hồn kiên trì và suy nghĩ trong khoảng thời gian lớn hơn nhiều. Sẽ tốt cho chúng ta khi thực hành tương tự, với tư cách là những phàm ngã. Vì linh hồn / chân thân "suy nghĩ" theo những chu kỳ lớn hơn nhiều. Một chu kỳ chân thân được cho là 250.000 năm.

The work of the Manu is largely concerned with government, with planetary politics, and with the founding, direction, and dissolution of racial types and forms. To Him is committed the will and purpose of the Planetary Logos. He knows what is the immediate objective for this cycle of evolution over which He has to preside, and His work concerns itself with making that will an accomplished fact. He works in closer co-operation with the building devas than does His Brother, the Christ, for to Him is [Page 43] given the work of setting the race type, of segregating the groups out of which races will develop, of manipulating the forces which move the earth's crust, of raising and lowering continents, of directing the minds of statesmen everywhere so that racial government will proceed as desired, and conditions be brought about which will produce those needed for the fostering of any particular type. Such a work can now be seen demonstrating in North America and Australia

Công việc của Đức Bàn Cổ phần lớn liên quan đến chính quyền, đến chính trị hành tinh, và đến việc thành lập, điều hành và giải tán các kiểu mẫu và hình thể các giống dân. Ý chí và chủ đích của Hành Tinh Thượng Đế được giao phó cho Ngài. Ngài biết đâu là mục tiêu trước mắt của chu kỳ tiến hoá mà Ngài phải chủ trì, và công tác của Ngài cốt ở việc thực hiện hoàn tất ý chí này. Ngài cộng tác chặt chẽ với các thiên thần kiến tạo hơn vị Huynh đệ của Ngài là Đức Christ, vì Ngài được giao cho công [43] việc ấn định kiểu mẫu chủng tộc, việc tách riêng ra các nhóm mà từ đó các giống dân sẽ phát triển, việc điều động các thần lực để dời chuyển vỏ địa cầu, việc nâng cao và hạ thấp các lục địa, hướng dẫn trí tuệ của các chính khách ở khắp nơi để việc quản trị nhân loại sẽ tiến triển như mong muốn, và mang lại các điều kiện để tạo nên những gì cần thiết cho việc phát triển một kiểu mẫu nào đó. Một công cuộc như thế này chúng ta có thể thấy đang diễn ra ở Bắc Mỹ và Úc Châu.

1. In this paragraph, the work of the Manu is described in considerable detail, and it is a great work.

2. These ideas may be somewhat familiar to us. Every great statesman is, in some sense, a representative of the Manu.

3. The whole question of *race* (its founding, direction and dissolution) is in the hands of the Manu. He is a builder and works with the building devas. He is in charge of building habitations for the evolving consciousness — forms or habitation which will promote the development of that consciousness.

1. Trong đoạn này, công việc của Đức bàn cổ (Manu) được mô tả rất chi tiết, và đó là một công việc tuyệt vời.

2. Những ý tưởng này có thể hơi quen thuộc với chúng ta. Mọi chính khách vĩ đại, theo một nghĩa nào đó, đều là đại diện của Đức Bàn cổ.

3. Toàn bộ câu hỏi về giống dân (sự thành lập, hướng đi và giải thể của nó) nằm trong tay của Đức Bàn cổ. Ngài là một nhà kiến tạo và làm việc với các vị thiên thần kiến tạo. Ngài chịu trách nhiệm xây dựng các chỗ cư ngụ cho tâm thức đang phát triển — các hình thể hoặc nơi cư ngụ sẽ thúc đẩy sự phát triển của tâm thức đó.

4. The second ray is the ray of the builder and Christ is upon the second ray. Yet it is the Manu (presumably under the building influence of Vulcan) Who works with the building of the racial type.

5. Groups have to be segregated out of present races to provide a suitable nucleus for future races. Great movements of immigration and emigration have provided the means by which this has been accomplished. Wars (producing floods of refugees) have also played their part. The destruction of lands through earthquake and flood has been involved as well. We note that to the Manu is committed the task of the “raising and lowering of continents”, presumably for the purposes of promoting the development of more ideas racial types.

4. Cung hai là cung của nhà kiến tạo và Đức Christ ở trên cung hai. Tuy nhiên, chính Đức Bàn cổ (có lẽ là dưới ảnh hưởng kiến tạo của sao Vulcan), người thực thi với công việc kiến tạo loại hình của giống dân .

5. Các nhóm phải được tách biệt khỏi các căn chủng hiện tại để cung cấp một hạt nhân phù hợp cho các giống dân tương lai. Các phong trào nhập cư và di cư lớn đã cung cấp các phương tiện để thực hiện điều này. Các cuộc chiến tranh (tạo ra lũ lụt của người tị nạn) cũng đóng vai trò của chúng. Sự tàn phá của các vùng đất do động đất và lũ lụt cũng có liên quan. Chúng ta lưu ý rằng Đức Bàn cổ cam kết thực hiện nhiệm vụ "nâng cao và hạ thấp các lục địa", có lẽ là vì mục đích thúc đẩy sự phát triển thêm nhiều ý tưởng về kiểu loại giống dân .

6. The Manu is, above all, an *occultist*. He is involved with preparing the *forms* through which consciousness must manifest. His work is, in a way, *external* when compared to that of the Christ (who works more with the consciousness aspect and with the subjective life within the forms).

7. A hint is given that in America and Australia experiments in preparing new racial types are underway.

6. Đức Bàn cổ, trên tất cả, là một *nhà huyền bí*. Ngài tham gia vào việc chuẩn bị các hình tượng mà qua đó tâm thức phải biểu hiện. Theo một cách nào đó, công việc của Ngài là bên ngoài khi so sánh với công việc của Đức Christ (người làm việc nhiều hơn với khía cạnh tâm thức và với đời sống chủ quan bên trong các hình tượng).

7. Một gợi ý được đưa ra rằng ở Mỹ và Úc, các thí nghiệm chuẩn bị cho các loại giống dân mới đang được tiến hành.

8. The Tibetan is often at pains to explain that a true race is a "state of consciousness". The Aryan race (in consciousness) is found among *all* racial types. It is nevertheless true that refinement of the racial form has proceeded step-by-step with refinement of consciousness. A new race is coming (first the sixth subrace of the present fifth rootrace, and later the actual sixth rootrace, itself). This race will demonstrate a new type of consciousness and, very likely, a new racial type (physically and psychically speaking) will appear concomitantly with the appearance of a new type of consciousness.

8. Chân sư Tây Tạng thường cố gắng để giải thích rõ rằng một căn chủng thực sự là một "trạng thái tâm thức". Căn Chủng Aryan (trong tâm thức) được tìm thấy trong tất cả các loại chủng tộc (sắc dân, giống dân). Tuy nhiên, đúng là sự hoàn thiện của hình tượng giống dân đã tiến hành từng bước với sự tinh chỉnh của tâm thức. Một giống dân mới đang đến (đầu tiên là giống dân phụ thứ sáu của giống dân chính thứ năm hiện tại, và chính nó sau đó là giống dân chính thứ sáu trên thực tế). Giống dân này sẽ thể hiện một kiểu tâm thức mới và rất có thể, một kiểu giống dân mới (nói về mặt thể chất và tinh thần) sẽ xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của một kiểu tâm thức mới.

The energy which flows through Him emanates from the head centre of the Planetary Logos, passing to Him through the brain of Sanat Kumara, Who focalises all the planetary energy within Himself. He works by the means of a dynamic meditation, conducted within the head centre, and produces His results through His perfect realisation of that which has to be accomplished, through a power to visualise that which must be done to bring about accomplishment, and through a capacity to transmit creative and destructive energy to those who are His assistants. And all this is brought about through the power of the enunciated sound.

Năng lượng lưu chuyển qua Ngài phát xuất từ trung tâm ở đầu của Đức Hành Tinh Thượng Đế và truyền đến Ngài qua não bộ của Đức Sanat Kumara, là Đấng hội tụ tất cả năng lượng hành tinh trong Đấng này. Ngài làm việc bằng một lối tham thiền mạnh mẽ, tiến hành trong luân xa ở đầu, và tạo nên các kết quả qua việc Ngài hoàn toàn nhận thức được những điều phải thành tựu, qua năng lực hình dung những điều phải thực hiện để mang lại thành tựu, và qua khả năng truyền chuyển năng lượng sáng tạo và hủy diệt đến các vị phụ tá của Ngài. Tất cả những điều này được hoàn thành nhờ quyền năng của âm thanh phát ra rõ ràng minh bạch.

1. The Manus' methods of occult work are here mentioned.

2. The energy he uses flows from the head center of our Planetary Logos. Before reaching the Manu, this energy passes through "brain" of Sanat Kumara. What is the "brain" of Sanat Kumara, and why is it mentioned?

3. At one point in the book *Esoteric Astrology*, Saturn is given rulership over the brain and Mercury over the mind. ^(EA 299) The relation between Sanat Kumara and Saturn has earlier been suggested.

1. Các phương pháp làm việc huyền bí của các Đức Bàn cổ được đề cập ở đây.

2. Năng lượng mà Ngài sử dụng chảy từ luân xa đầu của Hành tinh Thượng đế của chúng ta. Trước khi đến với Đức Bàn cổ, năng lượng này đi qua "não" của Đức Sanat Kumara. "Bộ não" của Đức Sanat Kumara là gì, và tại sao nó lại được nhắc đến?

3. Tại một chỗ trong cuốn sách *Chiêm tinh nội môn*, sao Thổ được trao quyền cai quản não bộ và sao Thủy đối với thể trí. (EA 299) Mối quan hệ giữa Đức Sanat Kumara và Sao Thổ đã được đưa ra trước đó.

4. In general, the brain is certainly a kind of 'condensation' of the mind, just as Sanat Kumara is, from one perspective, a precipitated extension of our Planetary Logos.

5. The first ray deals with densification and crystallization. The line of energy transmission here presented emphasizes the concretion of energy.

6. We see that these great Beings (the Manu, the Bodhisattva and the Mahachohan) create Their powerful effects largely through meditation.

4. Nói chung, não bộ chắc chắn là một dạng 'ngưng tụ' của thể trí, giống như Đức Sanat Kumara, từ một khía cạnh, là một phần mở rộng kết tinh của Hành tinh Thượng đế của chúng ta.

5. Cung một liên quan đến sự đông đặc và kết tinh. Đường lối năng lượng được trình bày ở đây nhấn mạnh sự cụ thể hóa của năng lượng.

6. Chúng ta thấy rằng những Đấng cao cả này (Đức Manu, Bồ tát và Mahachohan) tạo ra những tác động mạnh mẽ của các Ngài phần lớn thông qua tham thiền.

7. The meditation of the Manu is *dynamic*, as would be fitting for one upon the first ray.

8. Apparently, the Manu is possessed of great powers of visualization. Interestingly, we are told elsewhere that if we wish to apprehend the nature of Shamballa, we should practice the art of visualization.

7. Sự thiền của Đức Bàn cổ là *động*, như thế phù hợp với một người cung một.

8. Rõ ràng, Đức Bàn cổ sở hữu sức mạnh hình dung tuyệt vời. Điều thú vị là ở nơi khác, chúng ta được nói rằng nếu chúng ta muốn hiểu được bản chất của Shamballa, chúng ta nên thực hành nghệ thuật hình dung.

9. The crystal owes its formation very much to energies upon the first and seventh rays. There is something exact and crystalline about the visualizations/meditations of the Manu. Further, these visualizations/meditations are meant to create great effects in relation to the *mineral* kingdom. We can understand that in His consideration, the highest and the lowest are related — the head center and the base of the spine (much associated with the mineral kingdom).

10. The Manu works with both creative and destructive energy. He can transmit powers to either create or destroy. The throat center must also be strongly involved in His work, as He works through the "power of the enunciated sound". Sound is associated with both the first ray and the third. There must be certain potent mantrams employed in the Department of the Manu to help bring about great changes in the racial and planetary form.

9. Việc hình thành tinh thể nhờ rất nhiều vào năng lượng của cung Một và cung Bảy. Có một cái gì đó chính xác và kết tinh trong những việc hình dung / tham thiền của Đức Bàn cổ. Hơn nữa, những hình dung / thiền này nhằm tạo ra những hiệu ứng tuyệt vời liên quan đến giới *khoáng vật*. Chúng ta có thể hiểu rằng trong sự xem xét của Ngài, cao nhất và thấp nhất có liên quan với nhau — trung tâm đầu và đáy cột sống (liên quan nhiều đến giới khoáng vật).

10. Đức Bàn cổ hoạt động bằng cả năng lượng sáng tạo và năng lượng hủy diệt. Ngài có thể truyền sức mạnh để kiến tạo hoặc phá hủy. Trung tâm cổ họng cũng phải tham gia mạnh mẽ vào công việc của Ngài, vì Ngài hoạt động nhờ "quyền năng của âm thanh phát ra". Âm thanh được liên kết với cả cung một và cung ba. Phải

có một số mantram mạnh nhất định được sử dụng trong Ngành Đức Bàn cổ để giúp mang lại những thay đổi lớn về hình tướng giống dân và hành tinh.

11. Work with the heart center is not mentioned, though that center must necessarily be activated as well. Great political workers work with the head and heart centers and the center at the base of the spine. (DINA I 41) This type of chakric activation may be reflective of the Manu's chakric activation. Yet, the throat center must necessarily be included, just as it is in the lives of great statesmen and politicians. Can one conceive of a Winston Churchill without a powerfully activated throat center? It is the role of the political leader to enunciate the ideal for those he leads. This necessarily involves the throat center.

11. Làm việc với trung tâm trái tim không được đề cập, mặc dù trung tâm đó nhất thiết phải được kích hoạt. Những nhân sự chính trị vĩ đại làm việc với các trung tâm đầu và tim và trung tâm ở đáy cột sống. (DINA I 41) Loại kích hoạt luân xa này có thể phản ánh sự kích hoạt luân xa của Đức Bàn cổ. Tuy nhiên, trung tâm cổ họng nhất thiết phải được bao gồm, giống như nó có trong cuộc sống của các chính khách và chính trị gia vĩ đại. Liệu người ta có thể hình thành một Winston Churchill mà không có trung tâm cổ họng được kích hoạt mạnh mẽ không? Vai trò của nhà lãnh đạo chính trị là đưa ra lý tưởng cho những người mà y lãnh đạo. Điều này nhất thiết phải liên quan đến trung tâm cổ họng.

The work of the World Teacher, the Christ.

Group two has the World Teacher for its presiding Head. He is that Great Being Whom the Christian calls the Christ; He is known also in the Orient as the Bodhisattva, and as the Lord Maitreya, and is the One looked for by the devout Mohammedan, under the name of the Iman Madhi. He it is Who has presided over the destinies of life since about 600 B.C. and He it is Who has come out among men before, and Who is again looked for. He is the great Lord of Love and of Compassion, just as his predecessor, the Buddha, was the Lord of Wisdom. [Page 44] Through Him flows the energy of the second aspect, reaching Him direct from the heart centre of the Planetary Logos via the heart of Sanat Kumara. He works by means of a meditation centred within the heart. He is the World Teacher, the Master of the Masters, and the Instructor of the Angels, and to Him is committed the guidance of the spiritual destinies of men, and the development of the realisation within each human being that he is a child of God and a son of the Most High.

Công việc của Đức Chưởng Giáo Thế Gian, Đức Christ

Đức Chưởng Giáo là vị Chủ trưởng của nhóm thứ hai. Ngài là Đấng Cao Cả mà người Thiên Chúa giáo gọi là Đức Christ; ở Đông phương, Ngài cũng được biết dưới danh hiệu Đức Bồ-Tát, Đức Di Lạc, và là Đấng mà người tín đồ Hồi giáo thuần thành tìm kiếm, dưới danh xưng Imam Mahdi. Chính Ngài đã chủ trì các vận hội trong cuộc sống kể từ khoảng 600 năm trước Công nguyên, và chính Ngài trước đây đã giáng lâm giữa nhân loại, và nay Ngài đang được mong chờ. Ngài là Đức Chúa Từ Bi, Bác Ái, cũng như vị tiền nhiệm của Ngài, Đức Phật, đã là Đức Chúa [44] Minh Triết. Năng lượng và trạng thái thứ hai, trực tiếp từ luân xa tim của Hành Tinh Thượng Đế, qua tim của Sanat Kumara, đến Ngài và lưu chuyển thông qua Ngài. Ngài làm việc bằng tham thiền tập trung trong luân xa tim. Ngài là Đức Chưởng Giáo Thế Gian, là Chân sư của các Chân sư, là Huấn sư của các Thiên thần, và Ngài được giao phó việc hướng dẫn vận mệnh tinh thần của nhân loại, và việc phát triển sự nhận thức trong mỗi người rằng mình là con của Thượng Đế, là con của Đấng Chí Tôn.

1. In this paragraph the Tibetan describes the relative universality of the Christ — the Great Teacher Who belongs to no one religion or culture. One of the significant contributions of the Tibetan's Teaching is the way in which He has convincingly pried the Christ loose from the grip of Christianity.

2. Today the world is troubled by renewed conflicts between Moslems and Christians. If it could be realized that Mahomet was a high disciple (really, a "very advanced initiate" (R&I 254) in the service of the Master Jesus, and that the Islamic religion, in anticipating the coming of the Iman Madhi, is anticipating the Reappearance of the Christ, the necessary bridge to harmony would be made.

1. Trong đoạn này, Chân sư Tây Tạng mô tả tính phổ quát tương đối của Đức Christ — Vị Huấn sư Vĩ đại, Đấng không thuộc một tôn giáo hay nền văn hóa nào. Một trong những đóng góp quan trọng của Giáo lý Chân sư Tây Tạng là trong cách thức mà Ngài đã giải thích một cách thuyết phục việc Đức Christ thoát khỏi sự độc chiếm của Cơ đốc giáo.

2. Ngày nay thế giới đang gặp rắc rối bởi những cuộc xung đột mới giữa người Hồi giáo và người theo đạo Thiên chúa. Nếu có thể nhận ra rằng Mahomet là một đệ tử cao cấp (thực tế, là một "điểm đạo đồ rất cao cấp" (R&I 254) phụng sự Chân sư Jesus, và Hồi giáo, và dự đoán về sự xuất hiện của Iman Madhi chính là tiên tri về Sự tái lâm của Đức Christ, thì cây cầu cần thiết để hòa hợp sẽ được thực hiện.

3. We are told that the Christ has "presided over the destinies of life since about 600 BC". Presumably, this means *human* life, and indicates that at that time (coinciding with the departure of the Buddha to other, more subtle levels of work) the Christ became Head of the Spiritual Hierarchy of the Planet. This means that when He appeared in Palestine overshadowing and taking divine possession of the Master Jesus, He was already Head of the Hierarchy. Prior to 600BC (approximately), the role of World Teacher was fulfilled by the Buddha.

3. Chúng ta được biết rằng Đức Christ đã “chủ trì số phận của cuộc sống từ khoảng năm 600 trước Công nguyên”. Có lẽ, điều này có nghĩa là cuộc sống của con người, và chỉ ra rằng vào thời điểm đó (trùng với sự ra đi của Đức Phật đến các công việc ở cấp độ khác, vi tế hơn), Đức Christ đã trở thành Người đứng đầu Thánh đoàn Tinh thần của Hành tinh. Điều này có nghĩa là khi Ngài xuất hiện ở Palestine, phủ bóng và chiếm hữu thiêng liêng Chân sư Jesus, thì Ngài đã là Người đứng đầu Thánh đoàn. Trước năm 600 trước Công Nguyên (ước chừng), vai trò của Đức Chưởng Giáo Thế Gian đã được thực hiện bởi Đức Phật.

4. The Tibetan points to the Christ's important emergences among men as Krishna, Christ-through-Jesus, and the 'Appearance to Come' during the Aquarian Age. One other appearance (unrecognized by us) is also mentioned elsewhere.

5. It is a familiar idea that the Christ is the “Lord of Love” while the Buddha is the “Lord of Wisdom”. These titles indicate only emphasized qualities, for there can be no doubt that *both* great Teachers are possessed of Love, Wisdom and Compassion.

4. Chân sư Tây Tạng chỉ ra những lần xuất hiện quan trọng của Đức Christ trong nhân loại như Krishna, Đức Christ xuyên qua Chúa Jesus, và 'Sự xuất hiện sẽ đến' trong Thời đại Bảo bình. Một sự xuất hiện khác (chúng ta không nhận ra) cũng được đề cập ở nơi khác.

5. Có một ý tưởng quen thuộc rằng Đức Christ là “Đức Chúa Từ bi Bác ái” trong khi Đức Phật là “Đức Chúa Minh triết”. Những danh hiệu này chỉ cho biết những phẩm chất được nhấn mạnh, vì không thể nghi ngờ rằng cả hai vị Chưởng giáo vĩ đại đều sở hữu Bác ái, Minh triết và Lòng từ bi.

6. As a duality of 'Geminian Brothers' They represent on Earth and in a way assimilable to man, the Love-Wisdom nature of the Solar Logos.

7. The Christ is connected to Sanat Kumara's “heart” just as the Manu is to His “head” (or, more specifically, “brain”). Energy from that heart reaches Him from the heart center of the Planetary Logos.

8. The Christ's meditation on behalf of humanity and the planet is conducted in the heart center. Those who follow the Way of the Christ must also learn to meditate within the heart center. The Christ's meditation must be characterized by a profound degree of *inclusiveness*.

6. Như là cặp nhị nguyên 'Huynh đệ Song Tử' các Ngài đại diện trên Trái đất và theo cách có thể đồng hóa đối với con người, bản chất Bác ái-Minh triết của Thái dương Thượng đế.

7. Đức Christ được kết nối với “trái tim” của Sanat Kumara cũng giống như Đức Bàn Cổ với “đầu” của Ngài (hay cụ thể hơn là “não bộ”). Năng lượng từ trái tim đó đến với Ngài từ luân xa tim của Hành tinh Thượng đế.

8. Việc thiên định của Đức Christ nhân danh nhân loại và hành tinh được tiến hành ở luân xa tim. Những ai theo đường lối của Đức Christ cũng phải học cách suy niệm trong luân xa tim. Việc thiên định của Đức Christ phải được đặc trưng bởi một mức độ sâu sắc của tính bao gồm.

9. Some of the Christ's significant names or roles are given. As the "World Teacher" He has all human beings under His guidance. As the Master of all Masters, every Master of the Wisdom is, somehow, His pupil — this, regardless of Their other various illustrious accomplishments. As the "Instructor of the Angels", the Christ obviously has something of great value to impart to the deva kingdom. Presumably, under His guidance, the cooperation and merging between the human and deva evolution will proceed with greater harmony and success than otherwise.

9. Một số tên hoặc vai trò quan trọng của Đức Christ được đưa ra. Với tư cách là "Chưởng Giáo Thế gian", Ngài có tất cả mọi người dưới sự hướng dẫn của Ngài. Là Chân sư của tất cả các Chân sư, bằng cách nào đó, mỗi Chân sư Minh triết đều là học trò của Ngài—bất kể những thành tựu lẫy lừng khác của Họ. Với tư cách là "Vị Huấn sư của các thiên thần", Đức Christ hiển nhiên có một điều gì đó có giá trị lớn để truyền đạt cho giới thiên thần. Có lẽ, dưới sự hướng dẫn của Ngài, sự hợp tác và hòa nhập giữa quá trình tiến hóa của nhân loại và thiên thần sẽ diễn ra với sự hòa hợp và thành công hơn so với cách khác.

10. The Christ guides the "spiritual destinies" of men, which means He has under His supervision the care of their "subjective life". The Manu deals more with external matters of form, though from a larger perspective, both tasks are "spiritual" as they serve the Divine Plan and Purpose.

11. The Christ is to teach us that we are each a "child of God and Son of the Most High". In this way, He (under Venus) promotes the realization of the *brotherhood* of all human beings (for as *monads*, they are brothers). This teaching relates each human being to the Planetary Logos and to Sanat Kumara. It is teaching foundational to the establishment of peace within the human kingdom — for peace is of Shamballa. We can see that this teaching of the Christ is instrumental in overcoming the "great heresy of separateness".

10. Đức Christ hướng dẫn "vận mệnh tinh thần" của con người, có nghĩa là việc chăm sóc "đời sống nội tâm" của con người nằm dưới sự giám sát của Ngài. Đức Bàn cổ liên quan nhiều hơn đến các vấn đề bên ngoài của hình tướng, mặc dù từ một góc độ lớn hơn, cả hai nhiệm vụ đều mang tính "tinh thần" vì chúng phục vụ cho Kế hoạch và Mục đích Thiêng liêng.

11. Đức Christ dạy chúng ta rằng mỗi người chúng ta đều là "con của Thượng đế và Con Đấng Tối Cao". Bằng cách này, Ngài (dưới sao Kim) thúc đẩy việc thực hiện tình huynh đệ của tất cả nhân loại (vì đối với các chân thân, họ là huynh đệ). Lời dạy này liên hệ mỗi con người với Hành tinh Thượng đế và Đấng Sanat Kumara. Đó là giáo lý nền tảng cho việc thiết lập hòa bình trong giới nhân loại — vì hòa bình là của Shamballa. Chúng ta có thể thấy rằng lời dạy này của Đức Christ là công cụ để vượt qua "đại tà thuyết chia rẽ".

Just as the Manu is occupied with the providing of the type and forms through which consciousness can evolve and gather experience, thus making existence in its deepest sense possible, so the World Teacher directs that indwelling consciousness in its life or spirit aspect, seeking to energise it within the form so that, in due course of time, that form can be discarded and the liberated spirit return whence it came. Ever since He left the earth, as related with approximate accuracy in the Bible story (though with much error in detail) has He stayed with the sons of men; never has He really gone, but only in appearance, and in a physical body He can be found by those who know the way, dwelling in the Himalayas, and working in close co-operation with His two great Brothers, the Manu and the Mahachohan. Daily He pours out His blessing on the world, and daily He stands under the great pine in His garden at the sunset hour with hands uplifted in blessing over all those who truly and earnestly seek to aspire. To Him all seekers are known, and, though they may remain unaware of Him, the light which He pours forth stimulates their desire, fosters the spark of struggling life and spurs on the aspirant until the momentous day dawns when they stand face to face with the One Who by being "lifted up" (occultly understood) is drawing all men unto Himself as the Initiator of the sacred mysteries.

Giống như Đức Bàn Cổ chăm lo việc cung ứng kiểu mẫu và các hình hài thông qua đó tâm thức có thể tiến hoá và thu thập kinh nghiệm, để mang lại ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc hiện tồn, thì Đức Chưởng Giáo Thế Gian cũng chỉ đạo cái tâm thức ẩn nội đó trong trạng thái sự sống hay tinh thần của nó, tìm cách tăng cường cho nó bên trong hình hài, để đúng lúc hình hài này có thể bị loại bỏ và tinh thần được giải phóng có thể quay về nguồn cội của mình. Kể từ khi Ngài rời trần thế, như được tường thuật gần đúng trong câu chuyện Thánh Kinh (mặc dù có nhiều chi tiết sai lầm), Ngài luôn ở kề cận những người con nhân loại; Ngài chưa hề bao giờ thực sự ra đi, mà chỉ có vẻ như vậy thôi, và những ai biết cách đều có thể tìm thấy Ngài khoác thánh thể hồng trần ở trong dãy Hy-mã-lạp-sơn, và đang làm việc cộng tác chặt chẽ với hai vị Huynh đệ Cao cả của Ngài, là Đức Bàn Cổ và Đức Văn Minh Đại Đế. Hằng ngày Ngài ban phước lành cho thế gian, và hằng ngày vào lúc mặt trời lặn, Ngài đứng dưới gốc thông lớn trong vườn đưa tay ban phước lành cho tất cả những ai chân thành và thiết tha tìm đạo. Ngài biết tất cả những người tìm chân lý, và dù họ có thể còn chưa biết được Ngài, nhưng ánh sáng Ngài ban rải vẫn kích thích đạo tâm, nuôi dưỡng điểm linh quang của sự sống đang phấn đấu và thôi thúc người chí nguyện tiến lên cho đến ngày trọng đại khi họ đối diện với Đấng, do được "thăng hoá" (hiểu theo nghĩa nội môn), đang hấp dẫn mọi người đến với Ngài, là Đấng Điểm Đạo các bí nhiệm thiêng liêng. [45]

1. The Tibetan contrasts the relatively objective work of the Manu and His Department with the more subjective work of the Christ and His.

2. The Manu creates the possibility for spirit to enter matter properly (as far as the human kingdom is concerned). The Christ sees to the development of spirit/soul within matter and to its eventual liberation once the necessary lessons have been learnt). Thus it is that the Christ deals predominantly with the life/consciousness aspect within man, rather than the aspect of form.

1. Chân sư Tây Tạng đối chiếu công việc tương đối khách quan của Đức Bàn Cổ và Ngành của Ngài với công việc chủ quan hơn của Đức Christ và của Ngài.

2. Đức Bàn Cổ tạo ra khả năng cho tinh thần xâm nhập vào vật chất một cách hợp lý (liên quan đến giới nhân loại). Đức Christ nhìn thấy sự phát triển của tinh thần / linh hồn bên trong vật chất và sự giải phóng cuối cùng của nó một khi những bài học cần thiết đã được học). Do đó, Đức Christ chủ yếu đề cập đến khía cạnh sự sống / tâm thức bên trong con người, hơn là khía cạnh hình tướng.

3. We are in line with the Christ's orientation when we realize that no matter what may be happening to the form, all is well if there occurs a sufficient 'harvest in consciousness'.

4. One reads that the story of Christ's apparent departure from earth is related in the Bible with only *approximate* accuracy. One can infer that this approximation applies to all manner of detail concerning the actual events of the Christ's three-year mission. Probably much of that which the "faithful" have believed over the centuries is relatively erroneous or, at least, incorrect in the matter of detail. Thus have glamor and illusion gripped human thought preventing a really true understanding of the work of the Christ, though enough is known to have brought the main themes forward.

3. Chúng ta phù hợp với con đường của Đức Christ khi chúng ta nhận ra rằng bất kể điều gì có thể xảy ra với hình tướng, tất cả đều tốt nếu có đủ 'thu hoạch trong tâm thức'.

4. Chúng ta đọc thấy câu chuyện về sự ra đi rõ ràng của Đức Christ khỏi địa cầu được nêu ra trong Kinh Thánh với độ chính xác chỉ ở mức gần đúng. Người ta có thể suy ra rằng sự gần đúng này áp dụng cho tất cả các cách thức chi tiết liên quan đến các sự kiện thực tế trong sứ mệnh ba năm của Đức Christ. Có lẽ phần lớn những điều mà những người "trung thành" đã tin trong nhiều thế kỷ là tương đối sai lầm hoặc ít nhất là không chính xác về vấn đề chi tiết. Vì vậy, ảo cảm và ảo tưởng đã bao trùm suy nghĩ của con người ngăn cản sự hiểu biết thực sự chân chính về công việc của Đức Christ, mặc dù người ta đã biết đủ để đưa các chủ đề chính về phía trước.

5. The Tibetan becomes very literal here. He tells us that the Christ dwells in the Himalayas, has a physical body and can be found in that physical body by those who know that way, that He has a "great pine tree" in His garden, and that daily at the sunset hour and under His pine, He raises His hands in blessing over humanity.

6. Many parts of the Tibetan's Teaching are both abstract and abstruse. Here He is amazingly literal, probably with the intent of reinforcing the thought of the *physical* reality of the Christ and His work. The Great Work is benefited if humanity realizes the *tangible reality* of the Masters of the Wisdom. The majority of human beings do not live in worlds of abstraction; for them reality is *tangibility*, and the Masters seek to reinforce an understanding of this more tangible level of reality as well as of aspects which are more abstruse and intangible.

5. Chân sư Tây Tạng nói rất theo nghĩa đen ở đây. Ngài nói với chúng ta rằng Đức Christ ngự trên dãy Himalaya, có một thân thể vật chất và có thể được tìm thấy

trong thân thể vật chất đó bởi những người biết theo cách đó, rằng Ngài có một “cây thông vĩ đại” trong vườn của Ngài, và hàng ngày vào giờ hoàng hôn. và dưới cây thông của Ngài, Ngài giơ tay ban phước cho nhân loại.

6. Nhiều phần của Giáo lý Tây Tạng vừa trừu tượng vừa khó hiểu. Ở đây Ngài nói theo nghĩa đen một cách đáng kinh ngạc, có lẽ với mục đích củng cố tư tưởng về thực tại *vật chất* của Đức Christ và công việc của Ngài. Công việc Vĩ đại được hưởng lợi nếu nhân loại nhận ra *thực tại hữu hình* của các Chân sư Minh triết. Đa số loài người không sống trong thế giới trừu tượng; đối với họ, thực tại là *hữu hình*, và các Chân sư tìm cách củng cố sự hiểu biết về mức độ hữu hình hơn của thực tại này cũng như về các khía cạnh trừu tượng hơn và vô hình hơn.

7. Speaking of the inclusiveness of the Christ's individual consciousness, Master D.K. makes an amazing statement regarding the Christ: He say, “to Him all seekers are known”. There are millions of seekers, and yet it is improbable that the Tibetan is exaggerating. What difference would it made to the aspiring soul if he/she knew with certainty that he/she was literally *known* to the Christ? There would be, I think, an amazing comfort in this thought as well as a great challenge and incentive towards progress.

8. One day each true seeker will stand “face to fact” with the Christ — the Initiator at the first two initiations. Perhaps, then, it will be realized that, all along and all through, the Christ has *known* the new initiate and helped from a distance with great effectiveness.

7. Nói về tính bao gồm của tâm thức cá nhân của Đức Christ, Chân sư D.K. đưa ra một tuyên bố đáng kinh ngạc về Đức Christ: Ngài nói, “tất cả những người tìm kiếm đều được biết đến với Ngài”. Có hàng triệu người tìm kiếm, nhưng không thể tin được rằng Chân sư Tây Tạng đang phóng đại. Sẽ có gì khác biệt đối với linh hồn đang khao khát nếu anh ta / cô ta biết chắc chắn rằng anh ta / cô ta được biết đến theo nghĩa đen đối với Đức Christ? Tôi nghĩ sẽ có một sự thoải mái đáng kinh ngạc trong suy nghĩ này cũng như một thách thức và động lực to lớn đối với sự tiến bộ.

8. Một ngày nào đó, mỗi người tìm kiếm chân chính sẽ đứng “đối diện với sự thật” với Đức Christ — Đấng Điểm đạo ở hai lần điểm đạo đầu tiên. Có lẽ, sau đó, người ta sẽ nhận ra rằng, từ lâu và xuyên suốt, Đức Christ đã biết điểm đạo đồ mới và giúp đỡ từ xa một cách hiệu quả.

9. Truly, the relationship of the Christ with all true aspirants and disciples is *spiritually intimate* and literally ‘heart-warming’. The Christ sets the example for every teacher and guide on this planet. While His method is too onerous (for most) to be followed with exactitude, the attempt to do so (i.e., to *imitate* the Christ), will lead to the establishment within the teacher of the “mind that is in Christ” and the *heart* as well.

10. When these facts are realized deep in the heart, they can overwhelm with beauty. Then does the healing energy of gratitude flow in abundance.

9. Quả thật, mối quan hệ của Đức Christ với tất cả những người chí nguyện chân chính và các đệ tử là *mật thiết về mặt tinh thần*, và theo nghĩa đen là 'tình cảm nồng ấm'. Đức Christ nêu gương cho mọi giáo viên và người hướng dẫn trên hành tinh này. Trong khi phương pháp của Ngài là quá khó (đối với hầu hết) để được tuân theo một cách hết sức cao độ, thì việc cố gắng làm như vậy (tức là *bắt chước* Đức Christ), sẽ dẫn đến việc thiết lập bên trong một người thầy “tâm trí ở trong Đức Christ” và trái tim cũng vậy .

10. Khi những sự thật này được nhận ra tận sâu trong trái tim, họ có thể choáng ngợp trước vẻ đẹp. Sau đó, năng lượng chữa lành của lòng biết ơn tuôn chảy dồi dào.

The work of the Lord of Civilisation, the Mahachohan.

Group three has as its Head the Mahachohan. His rule over the group persists for a longer period than that of His two Brothers, and He may hold office for the term of several root-races. He is the sumtotal of the intelligence aspect. The present Mahachohan is not the original one Who held the office at the founding of the Hierarchy in Lemurian days — it was then held by one of the Kumaras, or Lords of the Flame, Who came into incarnation with Sanat Kumara — but He took hold of His position during the second sub-race of the Atlantean root-race. He had achieved adeptship on the moon-chain, and it was through His instrumentality that a large number of the present more advanced human beings came into incarnation in the middle of the Atlantean root-race. Karmic affiliation with Him was one of the predisposing causes, thus making this eventuality possible.

Công việc của Đức Văn Minh Đại Đế, tức là Đức Mahachohan

Đứng đầu nhóm ba là Đức Mahachohan. Thời gian Ngài ngự trị nhóm này lâu hơn thời gian của hai vị Huynh đệ Ngài, và Ngài có thể giữ chức vụ với nhiệm kỳ qua nhiều căn chủng. Ngài là toàn bộ trạng thái thông tuệ. Đức Văn Minh hiện nay không phải là vị đầu tiên giữ chức vụ này khi thành lập Thánh Đoàn vào thời kỳ Lemuria — bấy giờ chức vụ này được đảm nhận bởi một trong các vị Kumara, hay là các Hỏa Chân Quân, đã lâm phạm cùng với Sanat Kumara — mà Ngài nhận chức vụ này trong khoảng phân chủng thứ nhì của căn chủng Atlantis. Ngài đã đạt quả vị Chân sư trên dãy nguyệt cầu, và chính do tác động của Ngài mà một số đông nhân loại tiến hoá cao hiện nay đã lâm phạm vào khoảng giữa căn chủng Atlantis. Các liên hệ nghiệp quả của họ với Ngài đã là một trong những nguyên nhân tiền định khiến cho điều này cuối cùng có thể xảy ra.

1. It is amazing to think of the term of the Mahachohan's office — perhaps several rootraces are included. This can mean millions of years. Therefore, it is extraordinary to think that this planet has just experienced a change of Mahachohan, with the Master R. assuming that post, probably in or around 1925.

2. From what is here said, it appears that He Who is called the “present Mahachohan” (remembering that this book was written *before* 1925), took His position during the second sub-race of the Atlantean root-race. If “early Atlantean times” occurred some twelve million years ago ^(EH 226) then, it would appear, this

most recent Mahachohan has held His post for perhaps ten million years. The time scale is staggering to the ordinary human estimation.

1. Thật ngạc nhiên khi nghĩ đến thuật ngữ chức vụ của đức Mahachohan — có lẽ bao gồm một số căn chủng. Điều này có thể có nghĩa là hàng triệu năm. Do đó, thật phi thường khi nghĩ rằng hành tinh này vừa trải qua một sự thay đổi Đức Mahachohan, với Chân sư R. giữ vị trí này, có lẽ vào hoặc khoảng năm 1925.

2. Từ những gì được nói ở đây, có vẻ như Đáng được gọi là “Mahachohan hiện tại” (nhớ rằng cuốn sách này được viết trước năm 1925), đã giữ vị trí của Ngài trong giống dân phụ thứ hai của căn chủng Atlantean. Nếu “thời kỳ đầu của Atlantean” xảy ra cách đây khoảng mười hai triệu năm (EH 226) thì Mahachohan gần đây nhất này đã giữ chức vụ của Ngài có lẽ là mười triệu năm. Quy mô thời gian là đáng kinh ngạc so với ước tính thông thường của con người.

3. The history of that Mahachohan is slightly referenced. He had achieved adeptship on the Moon-chain. An interesting statement is made in TCF, p. 582:

“In the third chain, the moon chain, we have an interesting related fact. On the moon chain the point of attainment for the individual was the arhat or fourth Initiation, — the initiation which marks the final breaking with the three worlds, and the disintegration of the egoic body.”

We can presume that the most recent Mahachohan achieved at least the fourth degree on the Moon-chain. Adeptship usually means the fifth degree — at least in our present chain, but at that ancient time, perhaps the fourth degree was the limiting initiation and indication of the adept.

3. Lịch sử của vị Mahachohan này ít được đề cập đến. Ngài đã đạt được quả vị cao đồ trên dãy Mặt trăng. Một tuyên bố thú vị được nói đến trong TCF, tr. 582:

“Trong dãy thứ ba, dãy mặt trăng, chúng ta có một sự thật thú vị liên quan. Trên dãy mặt trăng, điểm thành tựu đối với cá nhân là A la hán hoặc Điểm đạo bậc bốn , — cuộc điểm đạo đánh dấu sự đoạn tuyệt cuối cùng với tam giới, và sự tan rã của thể nguyên nhân (hoa sen chân ngã).”

Chúng ta có thể giả định rằng vị Mahachohan gần đây nhất đã đạt được ít nhất là điểm đạo bậc bốn trên dãy Mặt trăng. Cao đồ thường có nghĩa là cấp độ thứ năm — ít nhất là trong dãy hiện tại của chúng ta, nhưng vào thời cổ đại đó, có lẽ cấp độ thứ tư là điểm đạo giới hạn và biểu thị của vị cao đồ lão luyện.

4. In any case, the immediately previous Mahachohan was an individual of vast accomplishment compared with the development of modern humanity.

5. To think of this suggests something of the scope of accomplishment of the Master R. (probably not yet as great as that of his predecessor, who was experienced as a Mahachohan for approximately ten million years), but still, necessarily, considerable.

4. Trong mọi trường hợp, vị Mahachohan ngay trước đó là một cá nhân có thành tựu to lớn so với sự phát triển của nhân loại hiện đại.

5. Suy nghĩ về điều này cho thấy một điều gì đó về phạm vi thành tựu của Chân sư R. (có lẽ chưa thể vĩ đại bằng người tiền nhiệm của Ngài, người đã có kinh nghiệm làm Mahachohan trong khoảng mười triệu năm), nhưng vẫn nhất thiết là đáng kể.

6. An important principle of migration and transference is given in this paragraph. There is no doubt that Mahachohan had a third ray monad, for He was the very embodiment of intelligence. As well, the majority of human beings on the Moon-chain (at least the majority of those who made their way to the Earth-chain) also had third ray monads (c.f. EP II 201). It was their affiliation with this great soul that made the transference possible. Answering to his call they emerged out of pralaya and entered the Earth-chain in the *middle* of the Atlantean period. We also remember that their incoming was necessitated by the transfer of certain members of the Hierarchy to other places within the solar system.

6. Một nguyên tắc quan trọng của việc di chuyển và chuyển giao được đưa ra trong đoạn này. Không nghi ngờ gì rằng Mahachohan có chân thần cung ba, vì Ngài là hiện thân của trí thông tuệ. Ngoài ra, phần lớn loài người trên dãy Mặt trăng (ít nhất là phần lớn những người tìm đường đến dãy Địa cầu) cũng có chân thần cung ba (c.f. EP II 201). Chính mối quan hệ của họ với linh hồn vĩ đại này đã làm cho việc chuyển giao có thể thực hiện được. Đáp lại lời kêu gọi của Ngài, họ rời khỏi pralaya (giai đoạn nghỉ ngơi trong chu kỳ hoạt động của vũ trụ) và tiến vào dãy Địa cầu vào giữa thời kỳ Atlantean. Chúng ta cũng nhớ rằng việc họ đến là cần thiết bởi sự di chuyển một số thành viên nhất định của Thánh đoàn đến những nơi khác trong thái dương hệ.

7. The coming in of these members of Moon-chain humanity certainly introduced an element of 'intelligent selfishness' which could not previously have been present on Earth to the same extent.

8. As the majority of modern disciples were individualized on the Moon-chain, and as the majority of transferees from the Moon-chain were third ray monads, it is very possible that a majority of those who will read the "Blue Books" have some significant relation to the immediately previous Mahachohan".

7. Sự xuất hiện của những thành viên thuộc dãy Mặt Trăng này chắc chắn đã giới thiệu một yếu tố 'thông tuệ ích kỷ' mà trước đây không thể có trên Địa cầu với mức độ tương tự.

8. Vì phần lớn các đệ tử hiện đại đã được biệt lập ngã thức trên dãy Mặt trăng, và vì phần lớn những người chuyển giao từ dãy Mặt trăng là chân thần cung ba, nên rất có thể phần lớn những người sẽ đọc "các cuốn Sách xanh" đều có một số mối quan hệ quan trọng với Mahachohan ngay trước này".

9. One can see that we must live in momentous times if a change in Mahachohan occurred less than one hundred years ago. Such changes cannot occur arbitrarily,

and must be related to great cycles of which we know practically nothing. Even the greatest cycles of, say, 250,000 years (one revolution around the Pleiades) are of short duration compared to a ten million year tenure in office.

9. Người ta có thể thấy rằng chúng ta phải sống trong những thời điểm quan trọng nếu một sự thay đổi ở vị trí Mahachohan xảy ra cách đây chưa đầy một trăm năm. Những thay đổi như vậy không thể xảy ra một cách tùy tiện, và phải liên quan đến các chu kỳ lớn mà chúng ta thực tế không biết gì. Ngay cả những chu kỳ vĩ đại nhất, chẳng hạn, 250.000 năm (một vòng quay quanh Pleiades) cũng chỉ có thời gian ngắn so với thời hạn mười triệu năm tại vị.

His work concerns itself with the fostering and strengthening of that relation between spirit and matter, life and form, the self and the not-self, which results in what we call civilisation. He manipulates the forces of nature, and is largely the emanating source of electrical energy as we know it. Being the reflection of the third, or creative aspect, energy from the Planetary Logos flows to Him from the throat centre, and He it is Who in many ways makes the work of His Brothers possible. Their plans and desires are submitted to Him, and through Him pass the instructions to a large number of the deva agents.

Công việc của Ngài liên quan đến sự bồi dưỡng và tăng cường mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất, giữa sự sống và hình thể, giữa cái ngã và cái phi-ngã, tất cả kết thành những gì chúng ta gọi là nền văn minh. Ngài vận dụng các mãnh lực của thiên nhiên, và do đó phần lớn là nguồn phát ra điện năng như hiện chúng ta biết. Ngài là phản ánh của trạng thái thứ ba hay sáng tạo, nên năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế lưu chuyển đến Ngài từ trung tâm cổ họng, và bằng nhiều cách, Ngài đã giúp cho công việc của các vị Huynh đệ Ngài có thể thực hiện được. Những kế hoạch và ý muốn của các Vị này đều được chuyển đến Ngài, và những chỉ thị truyền qua Ngài đến với một số lớn các tác nhân thiên thần.

1. We come to understand that the life/consciousness aspect is in the care of the Bodhisattva (now, the Christ); that the matter/form aspect is in the charge of the Manu. The Mahachohan is a relating agent between the two — i.e., between spirit and matter. Intelligence is the mediator.

2. The Mahachohan is, above all, the “Great Executive” Who intelligently materializes the plans of His great Brothers, the Christ and the Manu. Of course, these Brothers have, in Their own right, the ability to materialize patterns of energy/force in line with the Divine Plan, but the Mahachohan’s skill in this regard is immense and He commands a formidable host of materializing agents — workers in the deva kingdom and the entire “Army of the Voice”. This “Army” responds to the words/mantrams of the Mahachohan’s throat center.

1. Chúng ta hiểu rằng khía cạnh cuộc sống / tâm thức là trong sự chăm sóc của Đấng Bồ tát (bây giờ là Đức Christ); rằng khía cạnh vật chất / hình tướng do Đức Bàn cổ phụ trách. Mahachohan là một tác nhân liên quan giữa hai Vị — tức là giữa tinh thần và vật chất. Trí thông tuệ là trung gian.

2. Mahachohan, trên tất cả, là “Người điều hành vĩ đại”, Người hiện thực hóa kế hoạch của những Huynh Đệ vĩ đại của Ngài, Đức Christ và Manu một cách thông minh. Tất nhiên, những Huynh Đệ này, chính bản thân các Ngài, có khả năng hiện thực hóa các mẫu năng lượng / mãnh lực phù hợp với Thiên Cơ, nhưng kỹ năng của Mahachohan về mặt này là vô cùng lớn và Ngài chỉ huy một loạt các tác nhân hiện thực hóa đáng gờm — nhân sự trong giới thiên thần và toàn bộ "Đội Quân của Giọng nói". "Đội Quân" này đáp ứng với các linh từ / câu thần chú từ trung tâm cổ họng của Mahachohan.

3. When we consider these three Brothers, we see a trinity of the first, second and third aspects functioning through Their head, heart and throat centers, which are reflective of the head, heart and throat centers of the Planetary Logos.

4. We understand that the precipitation or materializing the Divine Plan is significantly in the Mahachohan's care. This is done with supreme intelligence and an understanding of multitudinous contingencies of a planetary and extra-planetary nature. If we think that the average business executive has much to take into consideration, we can only wonder at the considerations necessary for such a hierarchical Executive as the Mahachohan.

3. Khi chúng ta xem xét ba Huynh Đệ này, chúng ta thấy ba trạng thái của trạng thái thứ nhất, thứ hai và thứ ba hoạt động thông qua các trung tâm đầu, tim và cổ họng của các Ngài, phản chiếu các trung tâm đầu, tim và cổ họng của Hành tinh Thượng đế.

4. Chúng ta hiểu rằng việc kết tinh hoặc hiện thực hóa Thiên Cơ nằm trong sự trông nom của Mahachohan. Điều này được thực hiện với trí thông tuệ tối cao và sự hiểu biết về các trường hợp đa dạng của bản chất hành tinh và ngoài hành tinh. Nếu chúng ta nghĩ rằng một giám đốc điều hành doanh nghiệp bình thường có nhiều điều cần xem xét, chúng ta chỉ có thể tự hỏi những cân nhắc cần thiết đối với một Giám đốc điều hành thuộc Thánh Đoàn như Mahachohan.

Thus you have Will, Love, and Intelligence represented in these three great Lords; you have the self, the not-self, and the relation between synthesised in the unity of manifestation; you have racial government, religion and civilisation forming a coherent whole, and you have physical manifestation, the love or desire aspect, and the mind [Page 46] of the Planetary Logos working out into objectivity. The closest co-operation and unity exists between these three Personalities, and every move and plan and event exists in Their united foreknowledge. They are in daily touch with the Lord of the World at Shamballa, and the entire guidance of affairs rests in Their hands, and in those of the Manu of the fourth root-race. The World Teacher holds office in connection with both the fourth and fifth root-races.

Each of these departmental heads directs a number of subsidiary offices, and the department of the Mahachohan is divided into five divisions, so as to take in the four lesser aspects of Hierarchical rule.

Thế nên, chúng ta có Ý chí, Bác ái và Thông tuệ được tiêu biểu trong ba vị Chúa cao cả này; ta có ngã, phi ngã và mối liên hệ giữa ngã-phi ngã được tổng hợp trong tính hợp nhất của cuộc biểu hiện; ta có sự quản trị nhân loại, tôn giáo và văn minh tạo thành một toàn thể cố kết; và ta có sự biểu hiện hồng trần, trạng [46] thái bác ái hay ý muốn, và trí tuệ của Hành Tinh Thượng Đế thể hiện thành thực tại khách quan. Có sự hợp nhất và hợp tác hết sức chặt chẽ giữa ba Đấng này, và mọi biện pháp, kế hoạch và biến cố đều có trong sự tiên tri kết hợp của các Ngài. Hằng ngày các Ngài tiếp xúc với Đức Chúa Tể Hoàn Cầu ở Shamballa, và toàn bộ việc hướng dẫn các sự vụ đều ở trong tay các Ngài và trong tay Đức Bàn Cổ của căn chủng thứ tư. Đức Chưởng Giáo giữ chức vụ này đối với cả căn chủng thứ tư và căn chủng thứ năm.

Mỗi vị trưởng ngành này điều hành một số các phòng ban phụ thuộc, và ngành của Đức Mahachohan được chia làm năm phân ngành, nhằm bao gồm bốn trạng thái thứ yếu trong việc quản trị của Thánh đoàn.

1. It is clear that these “Three Great Lords” are instruments of the Planetary Logos and Sanat Kumara. Through Their agency, this Logos (through Sanat Kumara) is able to work out His plans in the lower three worlds.

2. Although each of Them is principally concerned with a different aspect of divinity, all of Them are related to the *third divine aspect*, as all of Them are attempting to bring the Divine Plan into *objectivity*, seeing it manifest upon “Earth”.

1. Rõ ràng rằng “Ba vị Chúa cao cả” này là công cụ của Hành tinh Thượng đế và Sanat Kumara. Thông qua cơ quan của các Ngài, Thượng đế này (thông qua Sanat Kumara) có thể thực hiện các kế hoạch của Ngài trong tam giới.

2. Mặc dù mỗi Ngài chủ yếu quan tâm đến một trạng thái thiêng liêng khác nhau, nhưng tất cả các Ngài đều liên quan đến trạng thái *thiên liêng thứ ba*, vì tất cả các Ngài đều cố gắng đưa Thiên Cơ trở nên *khách quan*, thấy nó biểu hiện trên “Trái đất”.

3. The Tibetan presents a picture of highly coordinated action between these three and their “daily” consultation with the Lord of the World. The level of responsibility involved is tremendous and *unremitting*.

4. Those of us who are attempting to work in group formation, perhaps in some executive function, have the archetype presented to us through the example of these Three Great Lords.

3. Chân sư Tây Tạng trình bày một bức tranh về hành động phối hợp chặt chẽ giữa ba Đấng này và cuộc tham vấn “hàng ngày” của họ với Chúa tể Hoàn Cầu. Mức độ trách nhiệm liên quan là rất lớn và không ngừng.

4. Những ai trong chúng ta đang cố gắng làm việc theo nhóm, có lẽ trong một số chức năng điều hành, đều có thể thấy rõ nguyên mẫu qua ví dụ về Ba Vị Chúa cao cả này.

5. Because the work is proceeding upon this second ray planet and in this second ray solar system, the work of the Christ is preeminent, and His two Brothers take Their lead from Him. Essentially, however, within any trinity, no one aspect is of greater importance than the other two. The three aspects are meant to work in perfect, harmonious accord.

6. We are told that World Teacher holds office in connection with both the fourth and fifth root-races, but this does not tell us anything about the *duration* of His term of office, really much shorter than that of His Brothers. The present members of both the fourth and fifth rootraces are in the care of the Christ, but He began His term of office only very recently, late into the fifth rootrace.

5. Bởi vì công việc đang tiến hành trên hành tinh cung hai này và trong thái dương hệ cung hai này, công việc của Đức Christ là ưu việt, và hai Huynh Đệ của Ngài nhận lãnh sự chỉ đạo của Ngài. Tuy nhiên, về cơ bản, trong bất kỳ bộ ba nào, không có trạng thái nào có tầm quan trọng lớn hơn hai trạng thái còn lại. Ba trạng thái này có nghĩa là hoạt động một cách hoàn hảo, hài hòa.

6. Chúng ta được biết rằng Đức Chưởng Giáo Thế gian giữ chức vụ liên quan đến cả căn chủng gốc thứ tư và thứ năm, nhưng điều này không cho chúng ta biết bất cứ điều gì về *thời gian* tại nhiệm của Ngài, thực sự ngắn hơn nhiều so với các Sư huynh của Ngài. Các thành viên hiện tại của cả căn chủng thứ tư và thứ năm đều ở trong sự chăm sóc của Đức Christ, nhưng Ngài bắt đầu nhiệm kỳ của Ngài chỉ rất gần đây, cuối căn chủng thứ năm.

7. It becomes clear that we are in a transitional historical period. There is an overlap occurring between the fourth and fifth rootraces. So many members of the human race possess fourth rootrace bodies, even though their consciousness is rapidly being elevated into what can be called Aryan consciousness — i.e., a consciousness characterized by mental polarization.

8. The Christ, Himself, is the product of much training within the fourth rootrace, and His students are largely those who have been similarly trained. The new Christ of future years, the Master Koot-Hoomi, will have to address Himself more to the meaning of the number “five” in relation to the spiritual training offered to aspirants, disciples and initiates.

7. Rõ ràng là chúng ta đang ở trong một giai đoạn lịch sử quá độ. Có một sự chồng chéo xảy ra giữa các căn chủng thứ tư và thứ năm. Vì vậy, nhiều thành viên của loài người sở hữu cơ thể căn chủng thứ tư, mặc dù tâm thức của họ đang nhanh chóng được nâng lên thành cái có thể được gọi là tâm thức Aryan — tức là một tâm thức được đặc trưng bởi sự phân cực vào thể trí.

8. Chính Đức Christ, là sản phẩm của nhiều rèn luyện trong căn chủng thứ tư, và học trò của Ngài phần lớn là những người đã được rèn luyện tương tự. Đức Christ mới của những năm tương lai, Chân sư Koot-Hoomi, bản thân Ngài sẽ phải chú tâm nhiều hơn về ý nghĩa của con số “năm” liên quan đến việc đào tạo tâm linh dành cho những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ.

9. It is not surprising to see the Mahachohan's Department divided into *five* divisions. Five is the number of the Brahmic aspect of divinity, the third aspect. Five is also the number of the previous solar system and had to be important as well on the Moon-chain, so focussed on intelligence.

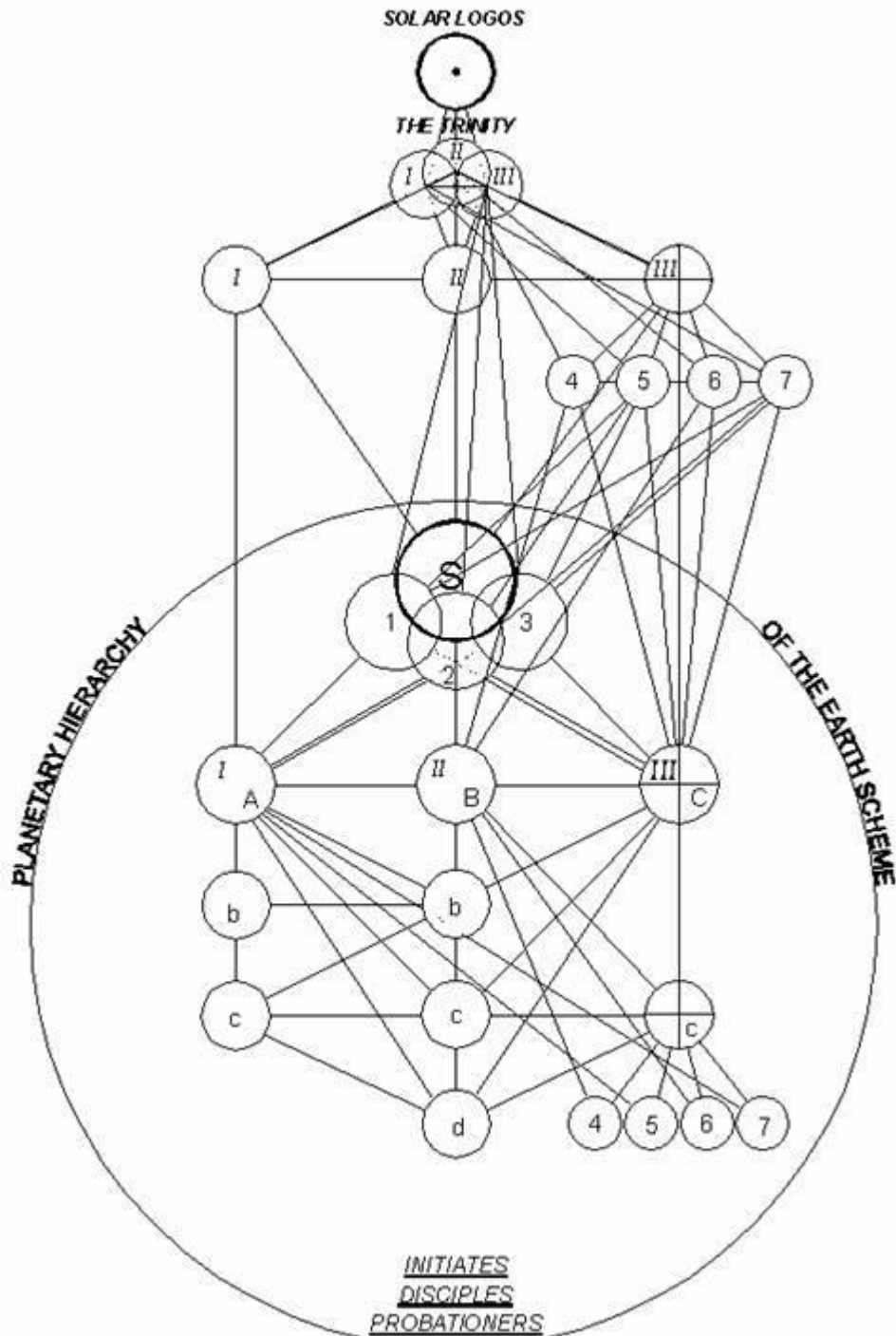
10. The Masters on the fourth, fifth, sixth and seventh rays (the Rays of Attribute) are supervised by the Mahachohan, but according to numerical resonance, may also have significant relations with the Bodhisattva and Manu and Their Departments. The diagrams appended make this clear.

9. Không có gì ngạc nhiên khi thấy Ngành của Đức Mahachohan được chia thành năm bộ phận. Năm là con số của trạng thái thiêng liêng Brahmic, trạng thái thứ ba. Năm cũng là số của thái dương hệ trước đó và cũng phải là quan trọng trên dãy Mặt trăng, rất tập trung vào trí thông tuệ.

10. Các Chân sư trên các cung bốn, năm, sáu và bảy (các cung thuộc tính) được giám sát bởi Mahachohan, nhưng theo cộng hưởng số, cũng có thể có quan hệ đáng kể với Đức Bồ tát và Manu và các Ngành của các Ngài. Các sơ đồ sau đây làm rõ thêm điều này.

CHART XIII

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES



"This diagram is an outline of a portion of the Hierarchy at the present moment, and gives only the outstanding Figures, in connection with human evolution. A similar diagram from the standpoint of the deva evolution would be differently arranged."
 (The connecting lines indicate force currents)

KEY TO DIAGRAM OF SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES

THE SOLAR HIERARCHY

The Solar Logos
The Solar Trinity or Logoi

I The Father Will.

II The Son Love-Wisdom.

III The Holy Spirit Active Intelligence.

|

The Seven Rays

Three Rays of Aspect.

Four Rays of Attribute.

I. Will or Power....II. Love-Wisdom....III. Active Intelligence

|

4. Harmony or Beauty.

5. Concrete Knowledge.

6. Devotion or Idealism.

7. Ceremonial Magic

THE PLANETARY HIERARCHY

S. Sanat Kumara, the Lord of the World.

(The Ancient of Days.

The One Initiator).

|

The Three Kumaras

(The Buddhas of Activity.)

1 2 3

The reflections of the 3 major and 4 minor Rays.

|

The 3 Departmental Heads.

I. The Will Aspect II. The Love-Wisdom Aspect III. Intelligence Aspect.

|

A. The Manu. B. The Bodhisattva C. The Mahachohan.

| (The Christ. (Lord of Civilisation)

| The World Teacher.) |

|||

b. Master Jupiter. b. A European Master. |

|||

c. Master M –. c. Master K.H. c. The Venetian Master.

||

d. Master D.K. 4. The Master Serapis.

| 5. Master Hilarion.

| 6. Master Jesus.

| 7. Master R.

|

Four grades of initiates.

|

Various grades of disciples.

|

People on the Probationary Path.

|

|

Average humanity of all degrees.

Under the Manu work the regents of the different world divisions, such as, for instance, the Master Jupiter, the oldest of the Masters now working in physical

bodies for humanity, Who is the regent for India, and the Master Rakoczi, Who is the regent for Europe and America. It must be remembered here that though the Master R., for instance, belongs to the seventh ray, and thus comes under the department of energy of the Mahachohan, yet in Hierarchical work He may and does hold office temporarily under the Manu. These regents hold in Their hands the reins of government for continents and nations, thus guiding, even if unknown, their destinies; They impress and inspire statesmen and rulers; They pour forth mental energy on governing groups, thus bringing about the desired results wherever co-operation and receptive intuition can be found amongst the thinkers.

Dưới quyền của Đức Bàn Cổ có các vị nhiếp chính của các khu vực khác nhau trên thế giới, ví dụ như Chân sư Jupiter, vị kỳ cựu nhất trong các Chân sư hiện đang làm việc cho nhân loại, trong xác phàm, là vị nhiếp chính cho Ấn Độ, và Chân sư Rakoczi, là vị nhiếp chính cho Âu Châu và Mỹ Châu. Ở đây, chúng ta cần phải nhớ rằng, ví dụ như mặc dù Chân sư R. thuộc về cung bảy, và do thế mà tùy thuộc ngành năng lượng của Đức Mahachohan, nhưng trong công việc của Thánh Đoàn, Ngài có thể và lại giữ chức vụ tạm thời dưới quyền Đức Bàn Cổ. Các vị nhiếp chính này nắm quyền cai trị các lục địa và các quốc gia, và bằng cách đó hướng dẫn vận mệnh của họ, cho dù họ không hề biết. Các Ngài ảnh hưởng đến và gây hứng khởi cho các chính khách và các nhà cai trị; các Ngài tỏa chiếu năng lượng trí tuệ trên các nhóm chính quyền, để mang lại các kết quả mong muốn ở nơi nào có sự cộng tác và trực giác bén nhạy trong số các tư tưởng gia.

1. Various relations and cross-connections are here indicated. This book was written when the Master R. was not yet the Mahachohan. At that time He worked under the Manu, as did the Master Jupiter upon the first ray.

2. Now that the Master R. has assumed the mantle of the Mahachohan, He probably does not work "under" the Manu in the same way, but, nevertheless, in the closest affiliation.

1. Các mối quan hệ và kết nối chéo khác nhau được chỉ ra ở đây. Cuốn sách này được viết khi Chân sư R. chưa phải là Mahachohan. Vào thời điểm đó, Ngài làm việc dưới Manu, cũng như Chân sư Jupiter trên cung một.

2. Bây giờ Chân sư R. đã đảm nhận vị trí Mahachohan, Ngài có thể không hoạt động "dưới" Manu theo cách tương tự, nhưng, tuy nhiên, trong liên kết gần gũi nhất.

3. Master Jupiter is "Regent of India" and Master R., "Regent of Europe and America". In a way they are kings or rulers, but they guide by the power of thought, meditation and the manipulation of energy currents. For all the potent guidance which They give, They do not infringe the free-will of those they guide.

4. The role of the regent is to "impress and inspire" through the directing of mental currents. The power of Their focussed thought is so great that, at length, the nation or civilization over which They rule will perform that which They intend. This is not a *certainty*, as it is said that even the Christ does not *know* what humanity *will* do. But it is a great probability.

3. Chân sư Jupiter là "Nhiếp chính của Ấn Độ" và Chân sư R., "Nhiếp chính của Châu Âu và Mỹ". Theo một cách nào đó, các Ngài là vua hoặc người cai trị, nhưng các Ngài hướng dẫn bằng sức mạnh của tư tưởng, thiên định và sự điều khiển của các dòng năng lượng. Đối với tất cả các hướng dẫn mạnh mẽ mà các Ngài đưa ra, các Ngài không vi phạm ý chí tự do của những người mình hướng dẫn.

4. Vai trò của nhiếp chính là "gây ấn tượng và truyền cảm hứng" thông qua việc định hướng các dòng tư tưởng. Sức mạnh của tư tưởng tập trung của các Ngài lớn đến mức, về lâu dài, quốc gia hoặc nền văn minh mà các Ngài cai trị sẽ thực hiện điều mà các Ngài dự định. Đây không phải là điều chắc chắn, vì người ta nói rằng ngay cả Đức Christ cũng không biết nhân loại sẽ làm gì. Nhưng đó là một xác suất lớn.

5. The Master R. is upon the seventh ray (in His soul), but as a monad, is to be found upon the third ray — essentially. The seventh ray is directly reflective of both the first and the third rays. It is, in a way, a lower, more concrete aspect of the first ray, hence the Master R.'s relation to the Manu.

6. Yet in relation to intelligence, the seventh and third rays have much in common, and initiates upon these two rays are usually distinguished by keen, practical intelligence.

5. Chân sư R. trên cung bảy (trong linh hồn của Ngài), nhưng với tư cách là một chân thân, được tìm thấy trên cung ba — về cơ bản. Cung bảy phản xạ trực tiếp cả cung một và cung ba. Theo một cách nào đó, nó là một trạng thái thấp hơn, cụ thể hơn của cung một, nên có mối quan hệ của Chân sư R. với Manu.

6. Tuy nhiên, liên quan đến trí thông tuệ, cung bảy và cung ba có nhiều điểm chung, và những điểm đạo đồ dựa trên hai cung này thường được phân biệt bởi trí thông minh sắc sảo, thực tế.

The World Teacher presides over the destiny of the great religions through the medium of a group of Masters and initiates Who direct the activities of these different schools of thought. In illustration: — The Master Jesus, the inspirer and director of the Christian Churches everywhere, [Page 47] though an adept on the sixth ray under the department of the Mahachohan, works at present under the Christ for the welfare of Christianity; other Masters hold similar posts in relation to the great oriental faiths, and the various occidental schools of thought.

Đức Chưởng Giáo chủ trì vận mệnh của các tôn giáo lớn qua trung gian của một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ điều khiển các hoạt động của các trường phái tư tưởng khác nhau này. Chẳng hạn như: — Chân sư Jesus, Vị tạo cảm hứng và trông nom [47] các giáo hội Thiên Chúa giáo ở khắp nơi, hiện đang làm việc dưới quyền Đức Christ để giúp Thiên Chúa giáo, dù Ngài là một Chân sư cung sáu trong ngành của Đức Mahachohan; các Chân sư khác cũng giữ các địa vị tương tự, đối với các tôn giáo lớn ở Đông phương, và các trường phái tư tưởng khác nhau ở Tây phương.

1. The focus in this paragraph is on the work of the World Teacher the Christ, and on the Masters, Who though perhaps related to the Mahachohan because they express through Rays of Attribute, are, nevertheless, functioning presently in the service of the Christ.

2. The Christ presides over the welfare of the “great religions”, considering them as “different schools of thought”.

1. Trọng tâm trong đoạn này là về công việc của Đức Chưởng giáo Thế Gian là Đức Christ, và về các Chân Sư, những người có lẽ có liên quan đến Mahachohan bởi vì họ thể hiện qua các Cung Thuộc tính, tuy nhiên, hiện đang hoạt động trong việc phục vụ Đức Christ.

2. Đức Christ chủ trì phúc lợi của "các tôn giáo lớn", coi họ là "các trường phái tư tưởng khác nhau".

3. It is said of the Master Jesus’ relation to the Christian Church, that He is its “inspirer and director”. These functions would fit well with what are probably Jesus’ two major rays — the sixth and the first. He is surely a sixth ray soul. May He not also be a first ray monad with a sixth monadic subray?

4. Is it not interesting that the Master Jesus seems to be more specifically affiliated with Christianity than does the Christ?

3. Người ta nói về mối quan hệ của Chân sư Jesus với Giáo Hội Cơ Đốc, rằng Ngài là “người truyền cảm hứng và định hướng” của Giáo Hội. Những chức năng này sẽ phù hợp với hai cung chính của Đức Jesus — cung sáu và cung một. Ngài chắc chắn là một linh hồn cung sáu. Liệu có phải Ngài là chân thần cung một với cung phụ chân thần là cung sáu không?

4. Có thú vị hay không khi Chân sư Jesus dường như có liên kết cụ thể với Cơ đốc giáo hơn là Đức Christ?

5. Who may be the Masters holding similar to that of the Master Jesus, though in relation to the “great oriental faiths”, it is not presently possible to say. Is Paramahansa Yogananda one? Oriental religions are not *all* philosophical, and the masses of people in the East as well as the West have to be led through faith, as they are emotionally polarized. When one thinks of the “Krishna Consciousness Movement”, focussing on the great Teacher, Krishna, an earlier incarnation of the

Christ, one can see how very devotional is the approach — as devotional as the usual approach to Christianity.

5. Ai có thể là những vị Chân sư nắm giữ vai trò tương tự như của Chân sư Jesus, mặc dù liên quan đến “các tín ngưỡng lớn phương Đông”, hiện tại vẫn chưa thể nói được. Paramahansa Yogananda có phải là một? Các tôn giáo phương Đông không phải tất cả đều mang tính triết học, và quần chúng ở phương Đông cũng như phương Tây đều phải được dẫn dắt bằng đức tin, vì họ bị phân cực về mặt cảm xúc. Khi người ta nghĩ về “Phong trào Tâm thức Krishna”, tập trung vào Người Thầy vĩ đại, Krishna, một hóa thân trước đó của Đức Christ, người ta có thể thấy cách tiếp cận rất sùng kính — cũng như cách tiếp cận thông thường đối với Cơ đốc giáo.

In the department of the Mahachohan a large number of Masters, in fivefold division, work in connection with the deva evolution, and with the intelligence aspect in man. Their divisions follow those of the four minor rays of attribute: —

1. The ray of harmony or beauty.
2. The ray of concrete science or knowledge.
3. The ray of devotion or abstract idealism.
4. The ray of ceremonial law or magic,

just as the three departmental heads represent the three major rays of: —

- I. Will or power.
- II. Love or wisdom.
- III. Active intelligence, or adaptability.

The four rays or attributes of mind, with the third ray of intelligence, as synthesised by the Mahachohan, make up the sumtotal of the fifth principle of mind or manas.

Trong ngành của Đức Mahachohan, một số đông các Chân sư, trong năm phân bộ, làm việc với trường tiến hoá thiên thần, và với trạng thái thông tuệ nơi con người. Các phân bộ này tương ứng với bốn cung thuộc tính thứ yếu:—

1. Cung điều hoà hay mỹ lệ.
2. Cung khoa học hay kiến thức cụ thể.
3. Cung sùng tín hay lý tưởng trừu tượng.
4. Cung định luật nghi lễ hay pháp thuật,

cũng như ba vị trưởng các ngành đại diện cho ba cung chính yếu:—

I. Ý chí và quyền lực.

II. Bác ái hay minh triết.

III. Thông tuệ linh hoạt, hay thích nghi.

Bốn cung hay bốn thuộc tính của trí tuệ, cùng với cung ba của thông tuệ, được Đức Mahachohan tổng hợp lại, cấu thành toàn bộ nguyên khí thứ năm là trí tuệ hay manas.

1. The Mahachohan's department is the largest, having the greatest number of Master and subsidiary workers, representing the greatest number of rays — five.

2. The great detail of manifestation falls into His hands. The scope of His intelligence is necessarily tremendously diversified. Just a little study of the life of Francis Bacon, or accounts of the life of the Comte de St. Germain, will reveal an extraordinary, diversified intelligence in action. The Count spoke many languages, ancient and modern, and was current with the newest developments in all fields under the fourth, fifth, sixth and seventh rays — synthesizing them as a Master Magician upon the third ray. The third ray is the "Ray of the Magician"; the seventh ray is the "Ray of the Ritualist".

1. Phân Bộ của Mahachohan là phân bộ lớn nhất, có số lượng nhân sự chính và nhân sự phụ nhiều nhất, đại diện cho số lượng cung nhiều nhất — năm loại.

2. Sự hiển lộ chi tiết tuyệt vời rơi vào tay Ngài. Phạm vi trí thông minh của Ngài nhất thiết phải đa dạng. Chỉ cần nghiên cứu một chút về cuộc đời của Francis Bacon, hoặc những lời kể về cuộc đời của Bá tước St. Germain, sẽ cho thấy một trí thông minh phi thường, đa dạng trong hành động. Bá tước nói được nhiều thứ tiếng, cổ xưa và hiện đại, và hiện tại với những phát triển mới nhất trong tất cả các lĩnh vực dưới cung bốn, năm, sáu và bảy — tổng hợp chúng như một Chân sư Huyền thuật dựa trên cung ba. Cung ba là Cung của huyền thuật "Ray of the Magician"; cung bảy là Cung của nghi lễ "Ray of the Ritualist".

